

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Phạm Thanh Hương**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Phương**

**HẢI PHÒNG – 2014**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Phạm Thanh Hương MSV: 1213401089

Lớp : QTL602K Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Mecta

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

(về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp.
- Mô tả phân tích thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Mecta
- Đề xuất giải pháp Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Mecta

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Số liệu về thực trạng thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Mecta năm 2013

3. Địa điểm thực tập.

- Công ty Cổ phần Mecta
- Số 1 Phạm Ngũ Lão p. Lương Khánh Thiện q. Ngô Quyền Tp. Hải Phòng.

# CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

## Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Phương

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn :

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Mecta.

## Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên : .....

Học hàm, học vị : .....

Cơ quan công tác: .....

Nội dung hướng dẫn : .....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 31 tháng 03 năm 2014

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 27 tháng 06 năm 2014

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

**Phạm Thanh Hương**

**ThS. Trần Thị Thanh Phương**

**Hải Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 2014**

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

# PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

## 1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chịu khó học hỏi, nghiên cứu tài liệu phục vụ cho quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu.
- Tuân thủ nghiêm túc yêu cầu về thời gian và nội dung nghiên cứu.

## 2. Đánh giá chất lượng của khóa luận ( so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu ...):

- Về mặt lý luận : tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: tác giả đã phản ánh được thực trạng của đối tượng nghiên cứu.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn và có tính khả thi.

## 3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn ( ghi bằng cả số và chữ):

.....  
.....  
.....

*Hải Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 2014*

**Cán bộ hướng dẫn**

*( Ký và ghi rõ họ tên )*

***ThS. Trần Thị Thanh Phương***

# MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	4
<b>CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP</b> .....	5
1.1 SỰ CẦN THIẾT PHẢI TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP .....	5
1.2 NỘI DUNG CỦA TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP .....	6
1.2.1 Tổ chức kế toán doanh thu, thu nhập và các khoản giảm trừ doanh thu ...	6
1.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ .....	6
1.2.1.2 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính .....	13
1.2.1.3 Kế toán thu nhập khác .....	15
1.2.1.4 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu .....	17
1.2.2 Tổ chức kế toán chi phí .....	20
1.2.2.1 Kế toán giá vốn hàng bán .....	20
1.2.2.2 Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp .....	23
1.2.2.3 Kế toán chi phí tài chính .....	26
1.2.2.4 Kế toán chi phí khác .....	27
1.2.2.5 Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp .....	29
1.2.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh .....	29
1.3 NHIỆM VỤ CỦA KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP .....	32
1.4 TỔ CHỨC SỔ SÁCH KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP .....	32
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA</b> .....	34
2.1 GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA .....	34
2.1.1 Khái quát về công ty .....	34
2.1.1.1 Giới thiệu chung .....	34

2.1.1.2 Lịch sử hình thành phát triển.....	34
2.1.1.3 Lĩnh vực hoạt động.....	35
2.1.1.4 Cơ cấu bộ máy quản lý.....	36
2.1.2 Đặc điểm tổ chức kế toán tại Công ty Cổ phần Mecta.....	38
2.1.2.1 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty.....	38
2.1.2.2 Chức năng nhiệm vụ của các nhân viên kế toán.....	39
2.1.2.3 Các chính sách, chế độ, hình thức kế toán tại công ty.....	39
2.2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA.....	43
2.2.1 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và giá vốn hàng bán.....	43
2.2.2 Thực trạng tổ chức kế toán chi phí quản lí doanh nghiệp của công ty.....	53
2.2.3 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính.....	60
2.2.3.1 Tổ chức kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....	60
2.2.3.2 Tổ chức kế toán chi phí hoạt động tài chính.....	64
2.2.4 Thực trạng tổ chức kế toán thu nhập khác.....	68
2.2.5 Thực trạng tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	73
2.2.5.1 Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.....	73
2.2.5.2 Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	78
<b>CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA.....</b>	<b>83</b>
3.1 ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA.....	83
3.1.1 Kết quả đạt được.....	83
3.1.2 Hạn chế.....	85
3.2 GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA .....	85

3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh .....	85
3.2.2 Nguyên tắc của việc hoàn thành.....	85
3.2.3 Một số giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	86
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>95</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>96</b>



## **LỜI MỞ ĐẦU**

Trong quá trình quốc tế hóa đời sống kinh tế thế giới diễn ra nhanh và mạnh mẽ đã tạo ra rất nhiều điều kiện thuận lợi cho những quốc gia phát triển như Việt Nam. Việc trở thành một trong những thành viên chính thức của tổ chức thương mại thế giới WTO (11/2006) là một thuận lợi nhưng cũng chính là một thử thách khó khăn với nền kinh tế của nước ta nói chung và doanh nghiệp, công ty nói riêng. Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là những chỉ tiêu đích thực phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Với bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng đặt doanh thu thực hiện cao nhất với chi phí thấp nhất để thu được kết quả cao nhất.

Nhận thức được tầm quan trọng của doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp cùng với việc vận dụng lý luận đã học tại trường lớp kết hợp với thực tế thu nhận được từ công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Mecta, đặc biệt là sự giúp đỡ của Thạc sĩ Trần Thị Thanh Phương cùng cán bộ nhân viên trong công ty, em đã chọn đề tài “ Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Mecta” làm khóa luận tốt nghiệp.

**Nội dung của khóa luận tốt nghiệp có 3 chương:**

**Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp.**

**Chương 2: Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Mecta.**

**Chương 3: Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Mecta.**

Với thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Mecta chưa nhiều, kiến thức thực tế còn hạn chế, phạm vi đề tài rộng. Em hy vọng những ý kiến trong bài viết sẽ đóng góp một phần nhỏ để hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Mecta.

***Em xin chân thành cảm ơn!***

**CHƯƠNG 1:**

**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN  
DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH  
DOANH TRONG DOANH NGHIỆP**

**1.1. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU,  
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG  
DOANH NGHIỆP.**

Doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh có ý nghĩa rất quan trọng đến sự tồn tại phát triển của doanh nghiệp, nhất là khi nền kinh tế đất nước ta đang ngày càng phát triển với xu thế hội nhập toàn cầu. Do đó, doanh nghiệp cần phải quản lý chặt chẽ kế toán doanh nghiệp, từ đó đẩy mạnh việc kinh doanh nhằm đạt được hiệu quả tốt nhất. Như vậy, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đóng vai trò quan trọng trong việc tập hợp ghi chép các số liệu về tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, qua đó cung cấp thông tin số liệu cần thiết giúp nhà quản lý doanh nghiệp có thể phân tích đánh giá để đưa ra các quyết định đầu tư đúng đắn nhất.

Tổ chức kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng không chỉ đóng vai trò quan trọng đối với nhà quản lý doanh nghiệp, mà còn rất cần thiết đối với các đối tượng khác như các nhà đầu tư, các trung gian tài chính hay đối với cơ quan quản lý vĩ mô nền kinh tế.

✓ Đối với các nhà đầu tư: Thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là cơ sở để các nhà đầu tư đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đưa ra quyết định đầu tư đúng đắn.

✓ Đối với các trung gian tài chính như Ngân hàng, các công ty cho thuê tài chính : Thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cung cấp điều kiện để họ tiến hành thẩm định, đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp nhằm đưa ra các quyết định cho vay vốn đầu tư.

✓ Đối với cơ quan quản lý vĩ mô nền kinh tế: Thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp các nhà hoạch định chính sách của Nhà nước có thể tổng hợp, phân tích số liệu và đưa ra các thông số cần thiết giúp chính phủ có thể điều tiết nền kinh tế ở tầm vĩ mô được tốt hơn, thúc đẩy sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế.

**1.2. NỘI DUNG CỦA TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP**

**1.2.1 Tổ chức kế toán doanh thu, thu nhập và các khoản giảm trừ doanh thu.**

**1.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

➤ **Khái niệm**

**Doanh thu:** là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:** là toàn bộ số tiền doanh nghiệp thu được và sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu của doanh nghiệp như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả khoản phụ thu và chi phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

➤ **Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

- ✓ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- ✓ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc kiểm soát hàng hóa.
- ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- ✓ Doanh thu đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- ✓ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

➤ **Điều kiện ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được xác định khi đồng thời thỏa mãn 4 điều kiện sau:

- ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- ✓ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ
- ✓ Xác định được thành phần công việc đã giao hoàn thành vào ngày lập

Bảng cân đối kế toán

- ✓ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

➤ **Một số nguyên tắc khi hạch toán doanh thu:**

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được tiền hoặc sẽ thu được tiền từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như: bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

✓ Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.

✓ Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán.

✓ Đối với sản phẩm hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng thanh giá thanh toán. (Bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu)

✓ Những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hóa thì chỉ phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

✓ Đối với hàng hóa nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán hàng đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.

✓ Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá trả tiền ngay và ghi nhận vào doanh thu chưa thực hiện phần lãi tính trên khoản phải trả tiền ngay và ghi nhận vào doanh thu chưa thực hiện phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác định.

✓ Đối với doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước, được Nhà nước trợ cấp, trợ giá, theo quy định thì doanh thu trợ cấp, trợ giá là số tiền được Nhà nước chính thức thông báo hoặc thực tế trợ cấp, trợ giá.

✓ Đối với trường hợp cho thuê tài sản có nhận trước tiền cho thuê của nhiều năm thì doanh thu cung cấp dịch vụ ghi nhận của năm tài chính được xác định trên cơ sở lấy tổng số tiền nhận được chia cho số kỳ nhận trước tiền.

### ➤ Các phương thức bán hàng

**Phương thức bán hàng trực tiếp** : là phương thức giao hàng trực tiếp cho người mua tại kho, tại quầy bán hàng của doanh nghiệp. Sau khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn bán hàng thì số hàng đã bán giao được chính thức xác định là tiêu thụ. Bán hàng trực tiếp bao gồm bán buôn và bán lẻ.

**Phương thức chuyển hàng theo hợp đồng**: Theo phương thức này, bên bán chuyển hàng cho bên mua theo thời điểm ghi trong hợp đồng. Số hàng chuyển đi này vẫn thuộc quyền sở hữu của bên bán. Khi được người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán về số hàng chuyển giao (một phần hay toàn bộ) thì lượng hàng được người mua chấp nhận đó mới được coi là tiêu thụ.

**Phương thức bán hàng qua đại lý**: là phương thức mà bên chủ hàng ( gọi là bên giao đại lý) xuất hàng giao cho bên nhận đại lý ( bên đại lý) để bán. Số hàng này vẫn thuộc quyền sở hữu của bên chủ hàng cho đến khi chính thức tiêu thụ. Bên đại lý sẽ được hưởng thù lao đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá.

**Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp** : Theo tiêu thức này, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá cả một lần ngay từ đầu, không bao gồm tiền lãi trả chậm trả góp. Theo phương thức này, khách hàng sẽ thanh toán tiền hàng thành nhiều lần. Lần đầu vào thời điểm mua, số tiền còn lại người mua sẽ trả dần ở các kỳ tiếp theo và phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định cho số tiền trả chậm. Về mặt hạch toán khi giao hàng cho người mua, thu được tiền hoặc xác định được phần người mua phải trả thì hàng hóa được coi là tiêu thụ

**Phương thức hàng đổi hàng**: Là phương thức mà doanh nghiệp mang sản phẩm của mình đi đổi lấy vật tư, hàng hóa không tương tự. Giá trao đổi là giá hiện hành của vật tư hàng hóa trên thị trường.

**Phương thức tiêu thụ nội bộ** : Tiêu thụ nội bộ là việc mua, bán sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ giữa các đơn vị trực thuộc hoặc giữa các đơn vị trực thuộc với nhau trong cùng một tổng công ty, một tập đoàn, một xí nghiệp... Theo phương thức này, doanh nghiệp dùng sản phẩm của mình để trả lương cho cán bộ, công nhân viên trong doanh nghiệp.

### ➤ Chứng từ sử dụng :

- ✓ Hóa đơn GTGT ( đối với đơn vị hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ).
- ✓ Hóa đơn bán hàng thông thường (đối với doanh nghiệp nộp thuế

GTGT theo phương pháp trực tiếp)

- ✓ Hợp đồng kinh tế
- ✓ Phiếu thu hoặc giấy báo có của ngân hàng
- ✓ Các chứng từ liên quan khác.

### **Tài khoản 511 – “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

*Tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” có 6 tài khoản cấp 2.*

- ✓ Tài khoản 5111 : Doanh thu bán hàng hóa
- ✓ Tài khoản 5112: Doanh thu bán các thành phẩm
- ✓ Tài khoản 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ
- ✓ Tài khoản 5114 : Doanh thu trợ cấp, trợ giá
- ✓ Tài khoản 5117: Doanh thu kinh doanh bất động sản
- ✓ Tài khoản 5118: Doanh thu khác.

### **Tài khoản 512 – “Doanh thu bán hàng nội bộ”.**

- ✓ Khái niệm

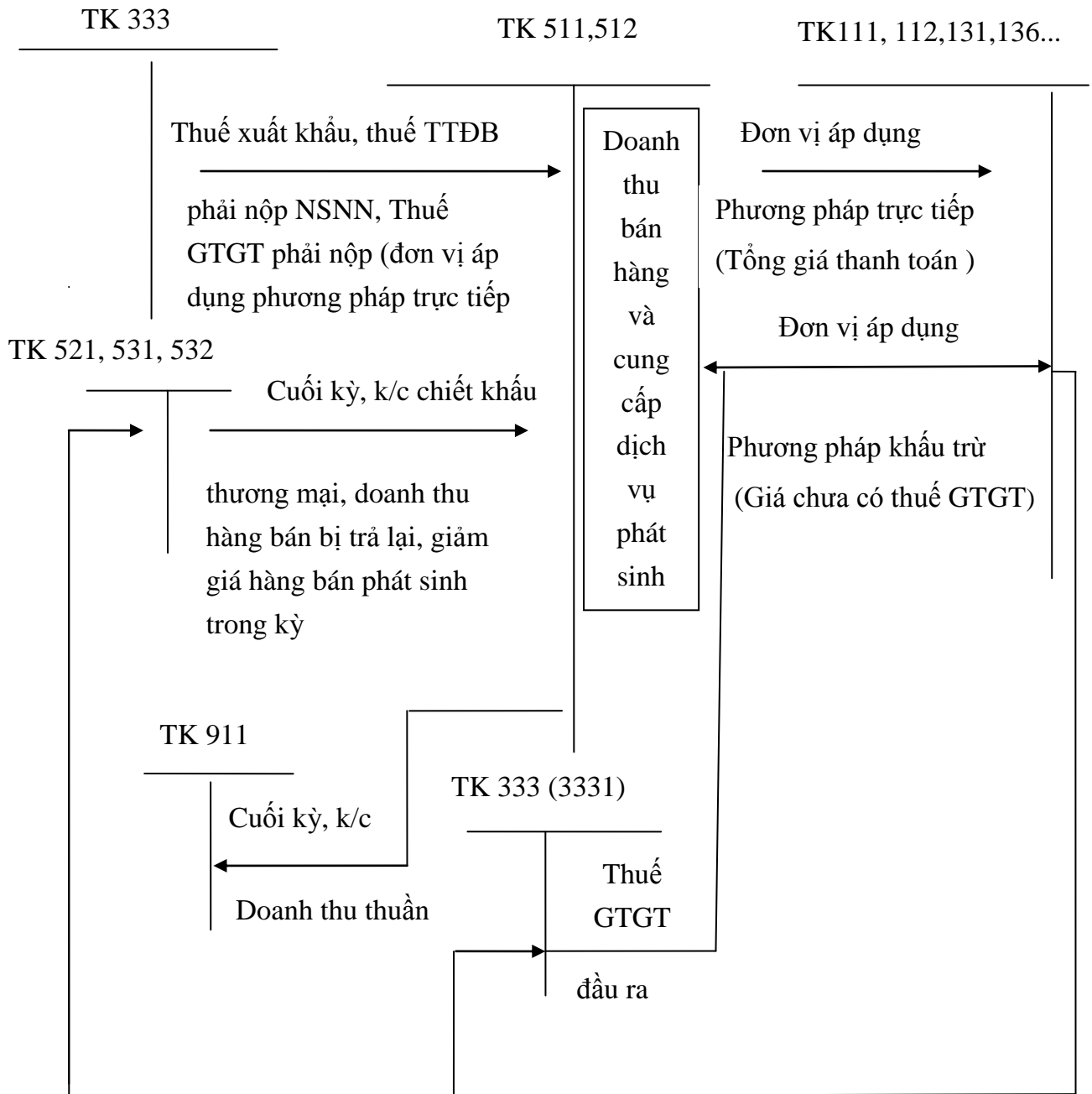
**Doanh thu bán hàng nội bộ** phản ánh doanh thu của số sản phẩm, hàng hóa dịch vụ trong nội bộ doanh nghiệp. Doanh thu tiêu thụ nội bộ là lợi ích kinh tế thu được từ việc bán hàng hóa, sản phẩm và cung cấp dịch vụ tiêu thụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc trong cùng một công ty, tổng công ty tính theo giá bán nội bộ.

*Tài khoản 512 – Doanh thu bán hàng nội bộ có 3 tài khoản cấp 2:*

- ✓ Tài khoản 5121: Doanh thu bán hàng
- ✓ Tài khoản 5122: Doanh thu bán các thành phẩm
- ✓ Tài khoản 5123: Doanh thu cung cấp dịch vụ

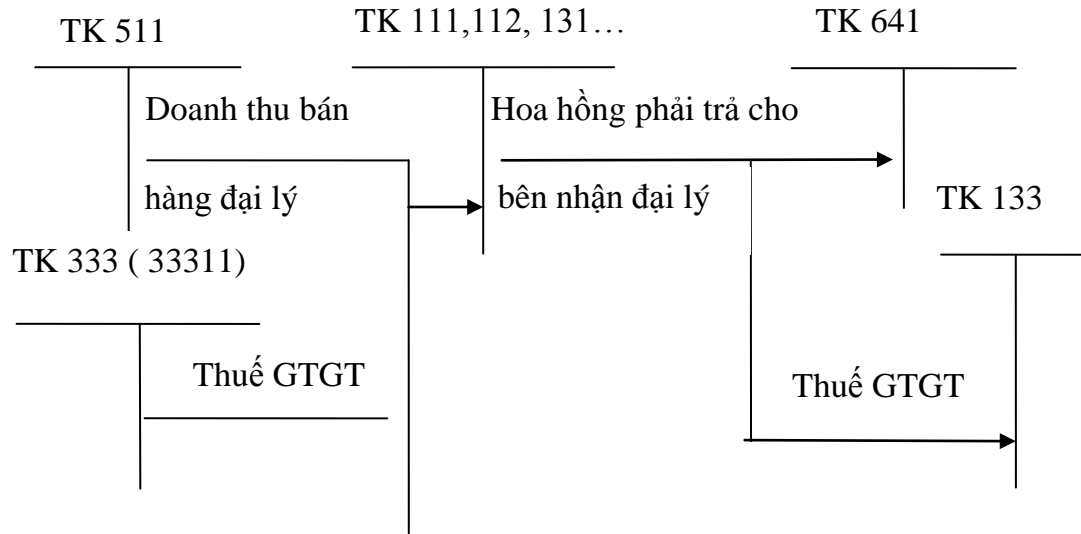
## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Sơ đồ 1.1 Kế toán tổng hợp doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

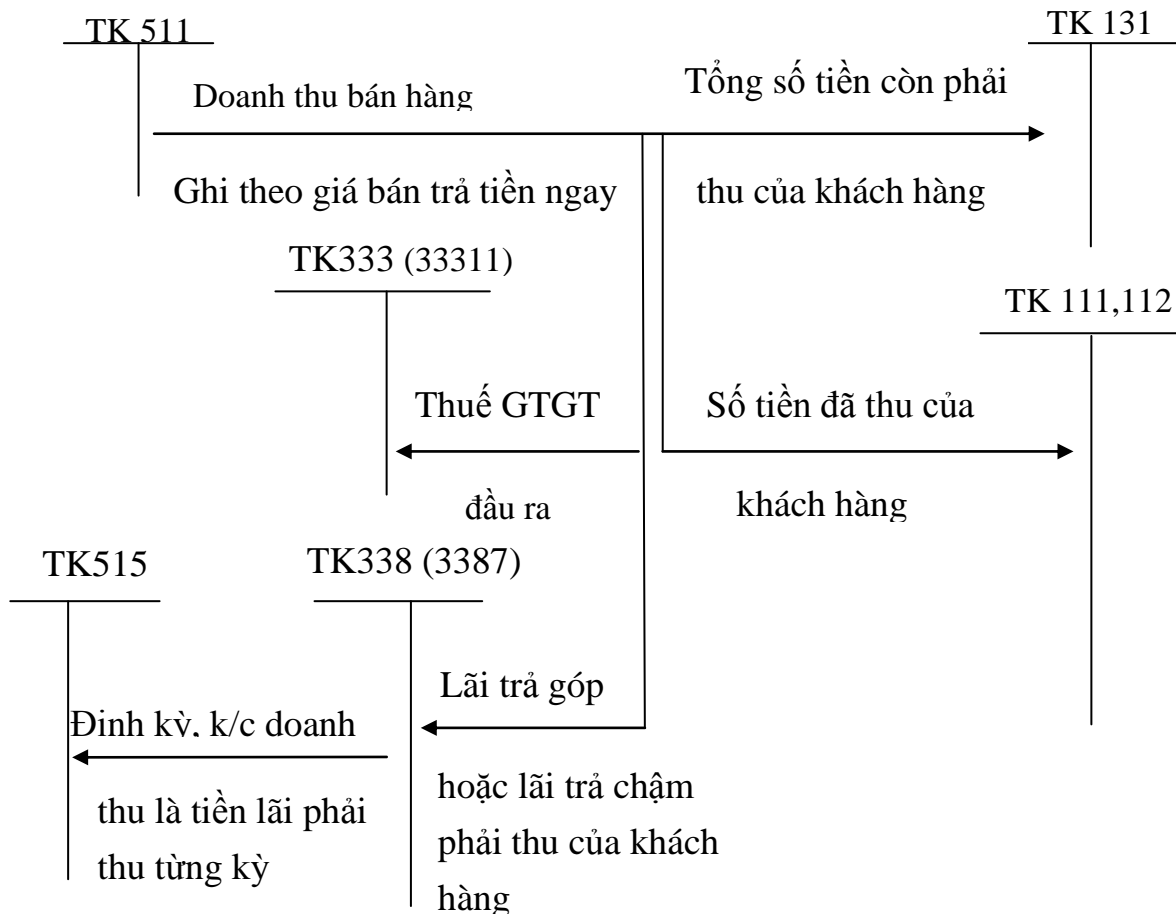


Chiết khấu thương mại, doanh thu hàng bán bị trả lại, hoặc giảm giá hàng bán phát sinh trong kỳ

**Sơ đồ 1.2: Kế toán bán hàng thông qua đại lý**  
 (Theo phương thức bán hàng đúng giá hưởng hoa hồng)



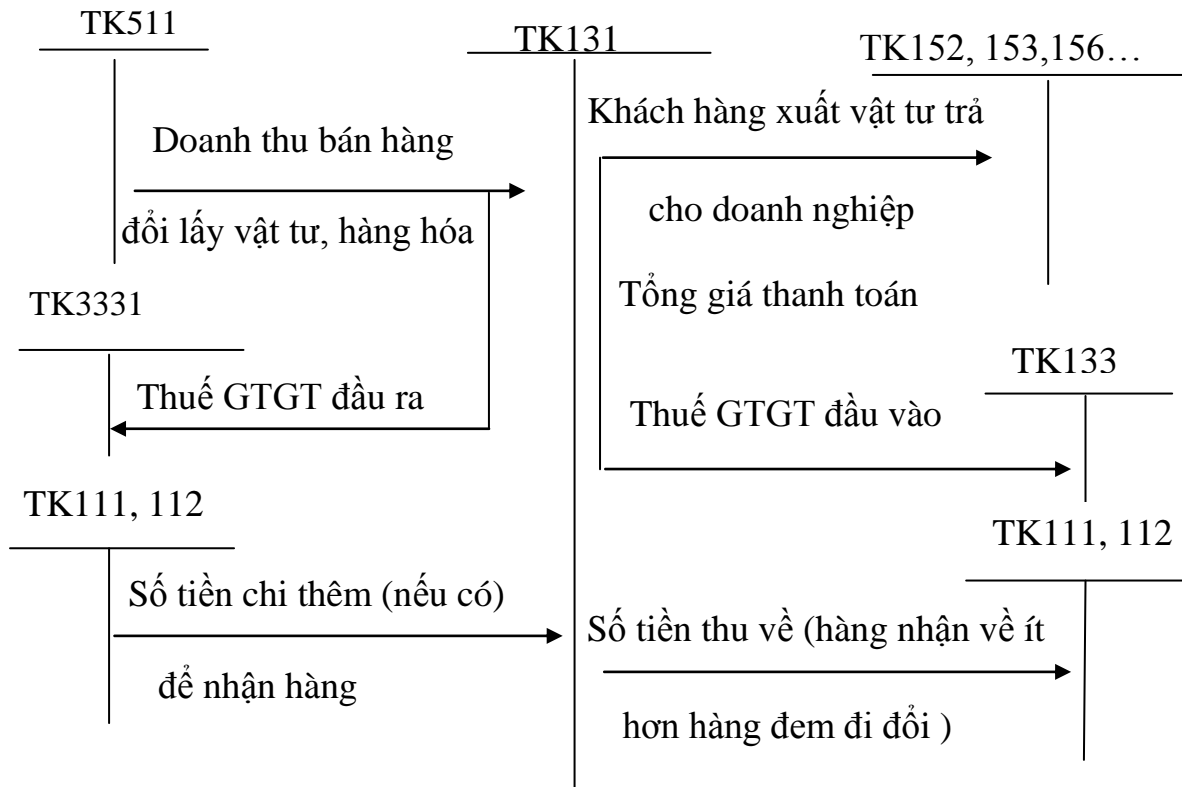
**Sơ đồ 1.3 Kế toán bán hàng theo phương thức trả chậm trả góp**



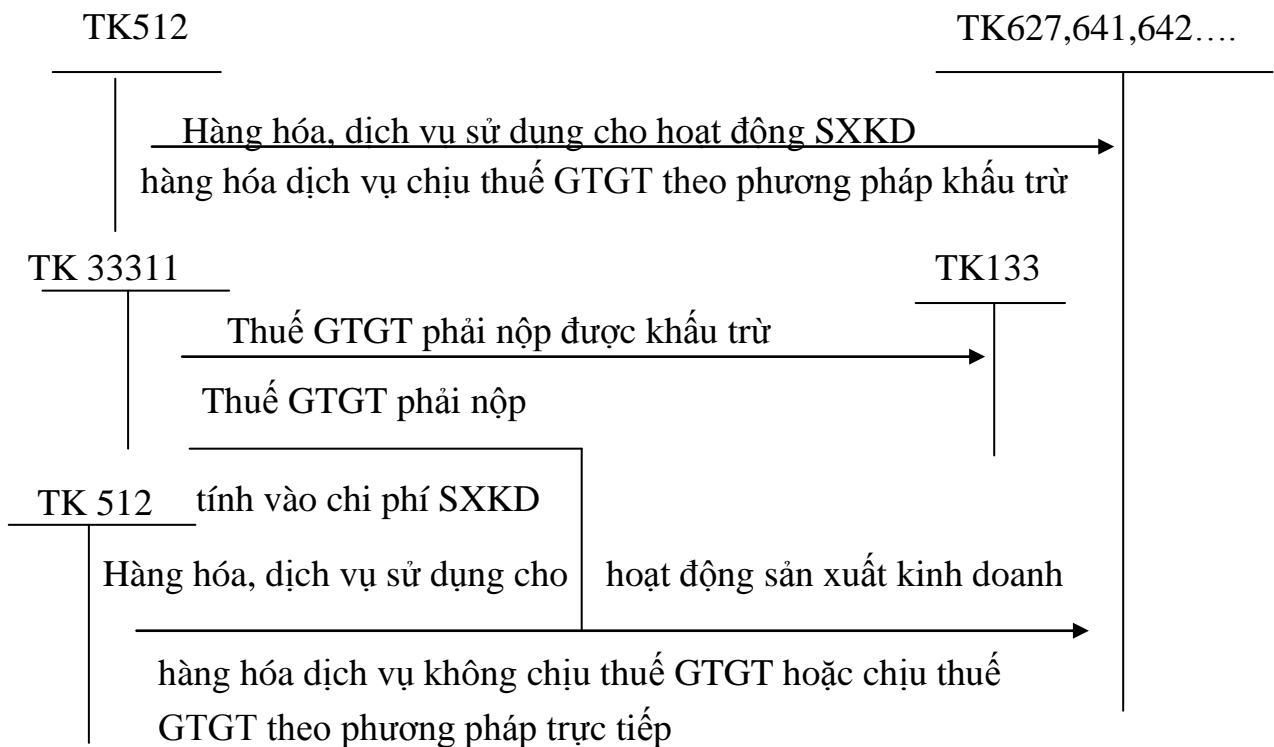


## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Sơ đồ 1.4: Kế toán bán hàng theo phương thức trao đổi hàng**



**Sơ đồ 1.5: Kế toán bán hàng theo phương thức tiêu thụ nội bộ**



### 1.2.1.2.Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

#### ➤ Khái niệm

**Doanh thu hoạt động tài chính:** là tổng giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính bao gồm những khoản thu và tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm:

✓ Tiền lãi : Lãi cho vay, lãi tiền gửi Ngân hàng ,lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua bán hàng hóa dịch vụ...

✓ Cổ tức lợi nhuận được chia

✓ Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn

✓ Thu nhập về thu hồi hoặc thanh lý các khoản vốn góp liên

✓ doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vào công ty con, đầu tư vốn khác.

✓ Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác

✓ Lãi tỷ giá hối đoái

✓ Chênh lệch lãi do bán ngoại tệ

✓ Chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn

✓ Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác

#### ➤ Chứng từ sử dụng

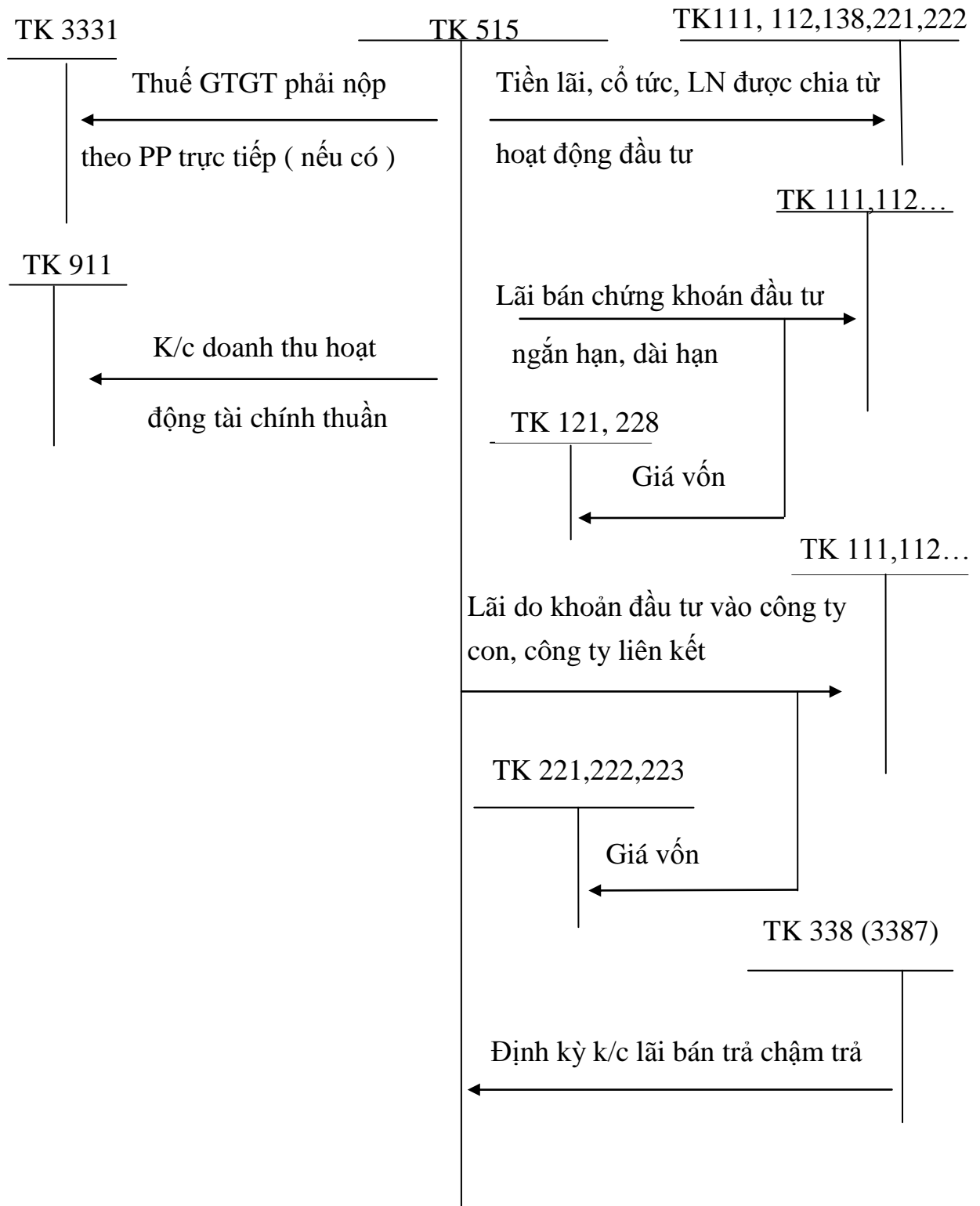
✓ Giấy báo lãi, Giấy báo có của ngân hàng

✓ Bản sao kê của ngân hàng

✓ Phiếu kế toán, Phiếu thu và các chứng từ khác có liên quan

**TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính.**

**Sơ đồ 1.6: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính**



### 1.2.1.3 Kế toán thu nhập khác

#### ➤ Khái niệm

**Thu nhập khác:** là khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tại ra doanh thu.

- ✓ Thu về nhượng bán, thanh lý TSCĐ
- ✓ Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng
- ✓ Thu tiền bảo hiểm được bồi thường
- ✓ Thu được các khoản nợ phải trả không xác định được chủ
- ✓ Các khoản thuế được Ngân sách Nhà nước hoãn lại
- ✓ Các khoản tiền thưởng của khách hàng
- ✓ Thu nhập do nhận tặng, biếu bằng tiền mặt, hiện vật của tổ chức các nhân tặng cho doanh nghiệp.

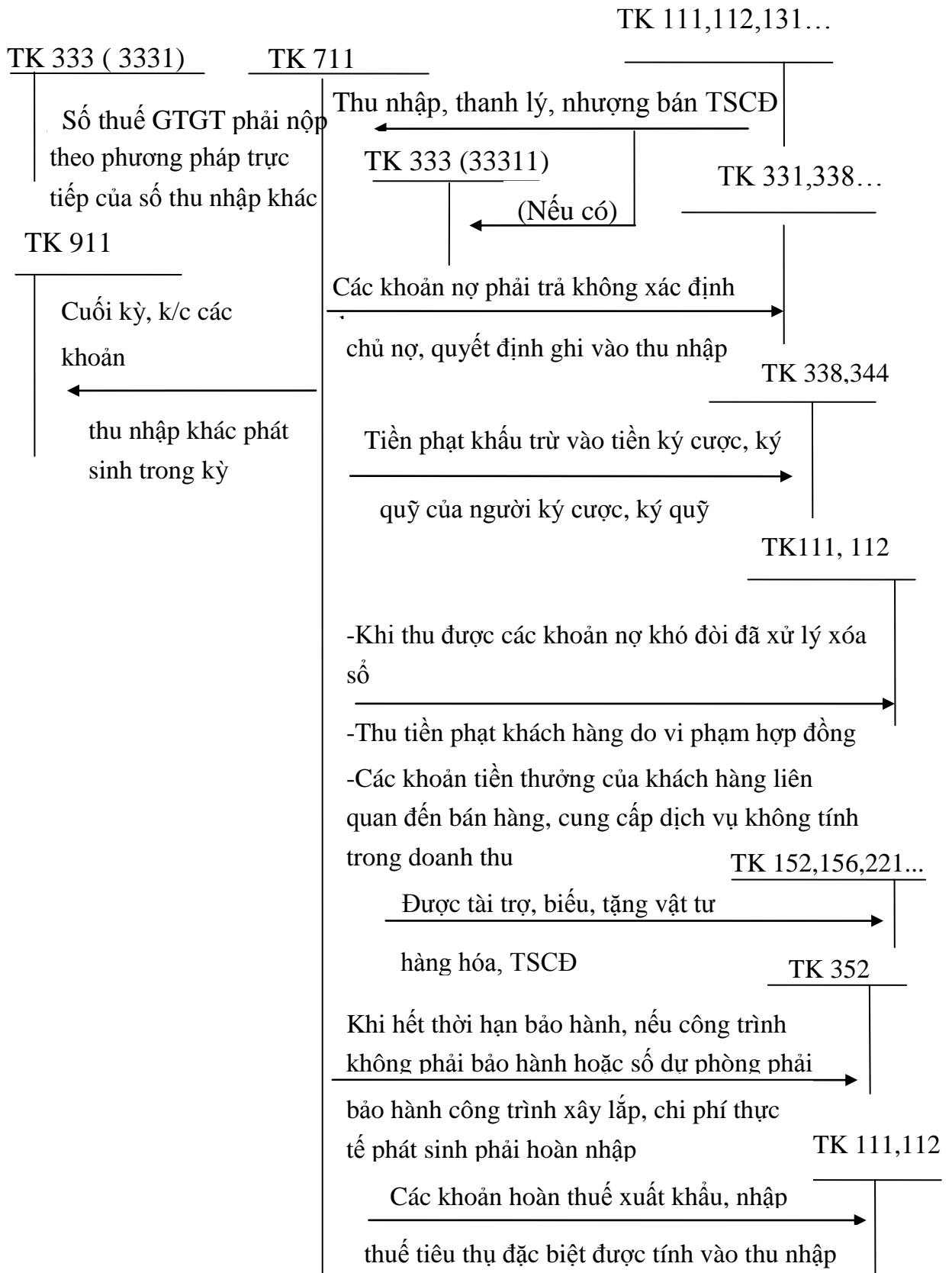
#### ➤ Chứng từ sử dụng

- ✓ Hóa đơn giá trị gia tăng
- ✓ Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng...
- ✓ Các chứng từ liên quan khác như: Biên bản thanh lý tài sản cố định, hợp đồng kinh tế...

**Tài khoản 711 “Thu nhập khác”**

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Sơ đồ 1.7: Kế toán thu nhập khác**



### 1.2.1.4. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

#### ➤ **Khái niệm**

#### ✚ **Chiết khấu thương mại**

✓ *Chiết khấu thương mại* là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

✓ Trường hợp người mua hàng nhiều lần đạt được lượng hàng mua được hưởng chiết khấu thương mại này được ghi giảm trừ vào giá bán trên “Hóa đơn GTGT” hoặc “Hóa đơn bán hàng” lần cuối cùng. Trường hợp khách hàng không tiếp tục mua hàng, hoặc khi số chiết khấu thương mại người mua được hưởng lớn hơn số tiền bán hàng được ghi trên hóa đơn lần cuối cùng thì phải chi tiền chiết khấu thương mại cho người mua. Khoản chiết khấu thương mại trong các trường hợp này được hạch toán vào Tài khoản 521,

Trường hợp người mua hàng với khối lượng lớn được hưởng chiết khấu thương mại, giá bán phản ánh trên hóa đơn là giá đã giảm giá (đã trừ chiết khấu thương mại) thì khoản chiết khấu thương mại này không được hạch toán vào Tài khoản 521. Doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ chiết khấu thương mại.

#### ✚ **Hàng bán bị trả lại**

*Giá trị hàng bán bị trả lại:* Là giá trị khối lượng hàng bán xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán.

Hàng bán bị trả lại phải có văn bản đề nghị của người mua ghi rõ lý do trả lại hàng, số lượng, giá trị hàng bị trả lại, đính kèm hóa đơn (nếu trả lại toàn bộ) hoặc bản sao hợp đồng (nếu trả lại một phần hàng) và đính kèm chứng từ nhập lại kho của doanh nghiệp số hàng nói trên.

#### ✚ **Giảm giá hàng bán**

Là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.

✚ **Thuế TTĐB** là loại thuế đánh trên hàng hóa dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB tại một khâu duy nhất là khâu sản xuất hoặc nhập khẩu, đây là loại thuế gián thu cấu thành trong giá bán sản phẩm.

✚ **Thuế xuất khẩu:** là khoản thuế doanh nghiệp phải nộp khi xuất khẩu loại hàng hóa chịu thuế xuất khẩu.

✚ **Thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp:** là số thuế tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh từ quá trình từ quá trình sản xuất, lưu thông đến thị trường.

GTGT của hàng                      Doanh số hàng                      Giá vốn hàng  
 hóa,dịch vụ                      =                      hóa,dịch vụ bán ra                      -                      hóa,dịch vụ bán ra

➤ **Chứng từ sử dụng**

- ✓ Hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn bán hàng thông thường
- ✓ Hợp đồng mua bán
- ✓ Các chứng từ thanh toán như: Phiếu chi, giấy báo nợ của ngân hàng
- ✓ Các chứng từ liên quan.
- ✓ Tài khoản sử dụng

**Tài khoản 521- “Chiết khấu thương mại”**

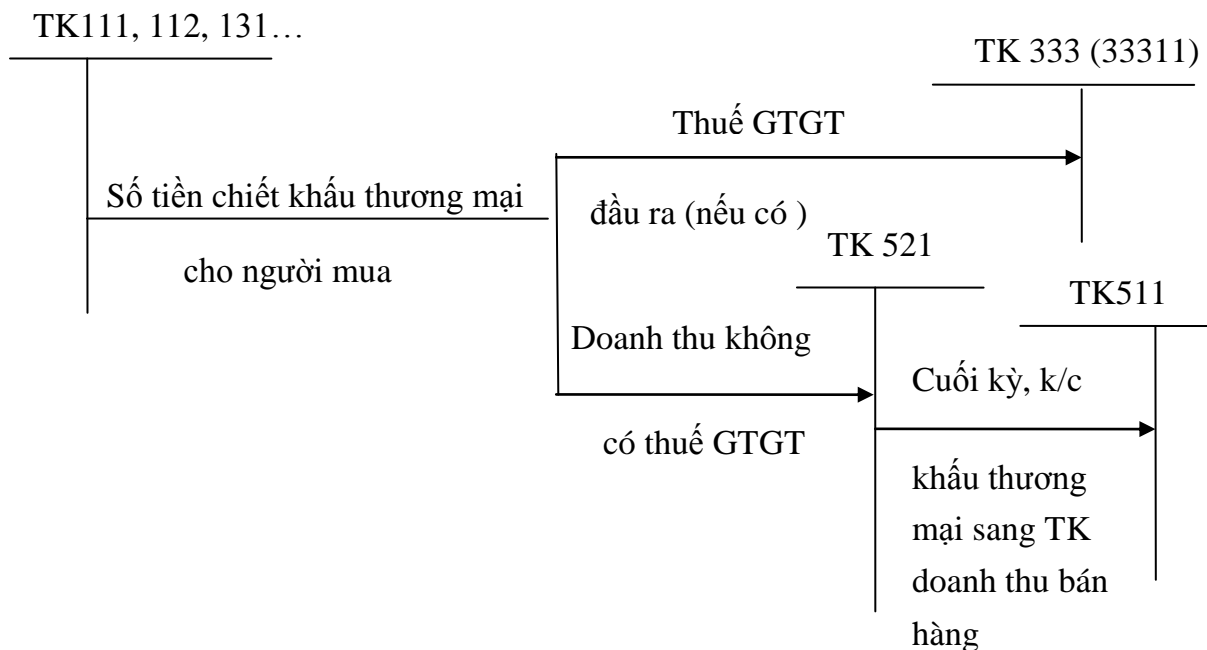
Tài khoản 521 – Chiết khấu thương mại có 3 tài khoản cấp 2

- ✓ Tài khoản 5211: Chiết khấu hàng hóa
- ✓ Tài khoản 5212: Chiết khấu thành phẩm
- ✓ Tài khoản 5213: Chiết khấu dịch vụ

**Tài khoản 531 – “Hàng bán bị trả lại”**

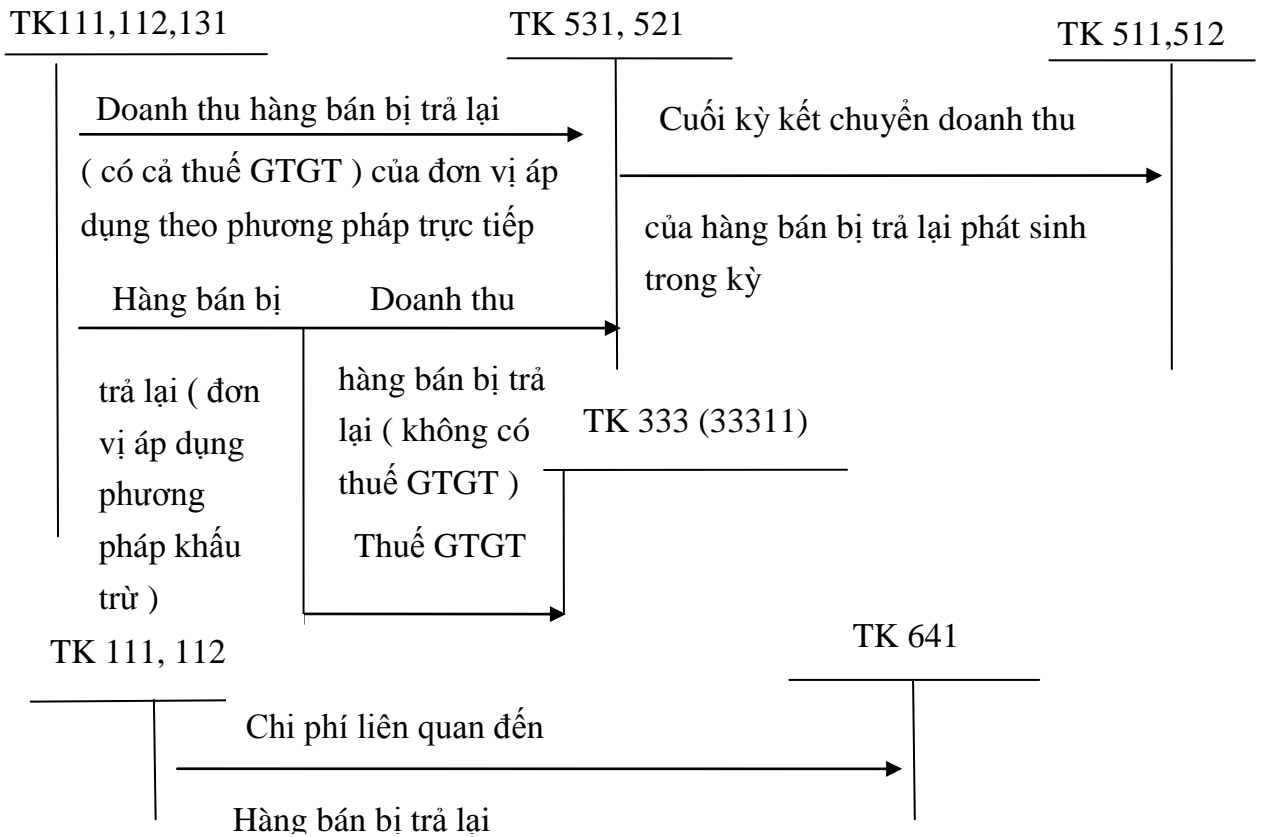
**Tài khoản 532 – “Giảm giá hàng bán”**

**Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hạch toán chiết khấu thương mại**

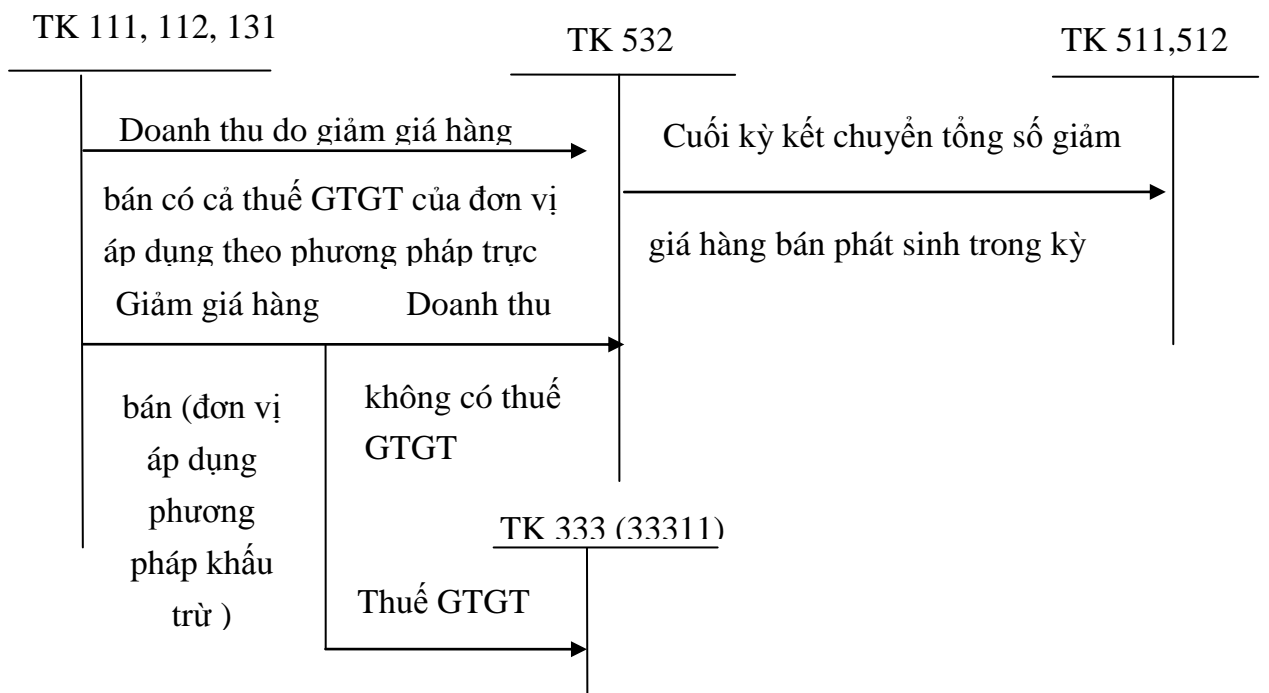


# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Sơ đồ 1.9: Sơ đồ hạch toán hàng bán bị trả lại



## Sơ đồ 1.10: Sơ đồ hạch toán giảm giá hàng bán





**1.2.2. Tổ chức kế toán chi phí****➤ Khái niệm**

**Chi phí nói chung** là sự hao phí thể hiện bằng tiền trong quá trình kinh doanh với mong muốn mang về một sản phẩm dịch vụ hoàn thành hoặc một kết quả kinh doanh nhất định. Chi phí phát sinh trong các hoạt động sản xuất thương mại và dịch vụ nhằm đạt được mục đích cuối cùng của doanh nghiệp là doanh thu và lợi nhuận.

**1.2.2.1 Kế toán giá vốn hàng bán****➤ Khái niệm**

**Giá vốn hàng bán** là giá trị thực tế xuất kho của số sản phẩm, hàng hóa (hoặc bao gồm chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại) hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đạt được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

**➤ Phương pháp tính trị giá hàng bán****Phương pháp bình quân gia quyền:**

- ✓ Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ

$$\text{Đơn giá} = \frac{\text{Trị giá tồn đầu kỳ} + \text{Tổng giá trị nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn kho thực tế sau mỗi lần nhập}}$$

- ✓ Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập

$$\text{Đơn giá} = \frac{\text{Trị giá thực tế tồn kho mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng tồn kho thực tế sau mỗi lần nhập}}$$

**Phương pháp nhập trước xuất trước ( FIFO)**

Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng còn lại cuối kỳ là hàng được mua hoặc sản xuất ở thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn.

### **Phương pháp nhập sau xuất trước ( LIFO)**

Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá trị của lô hàng nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ.

### **Phương pháp thực tế đích danh**

Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá thực tế của nó.

#### ➤ **Chứng từ sử dụng**

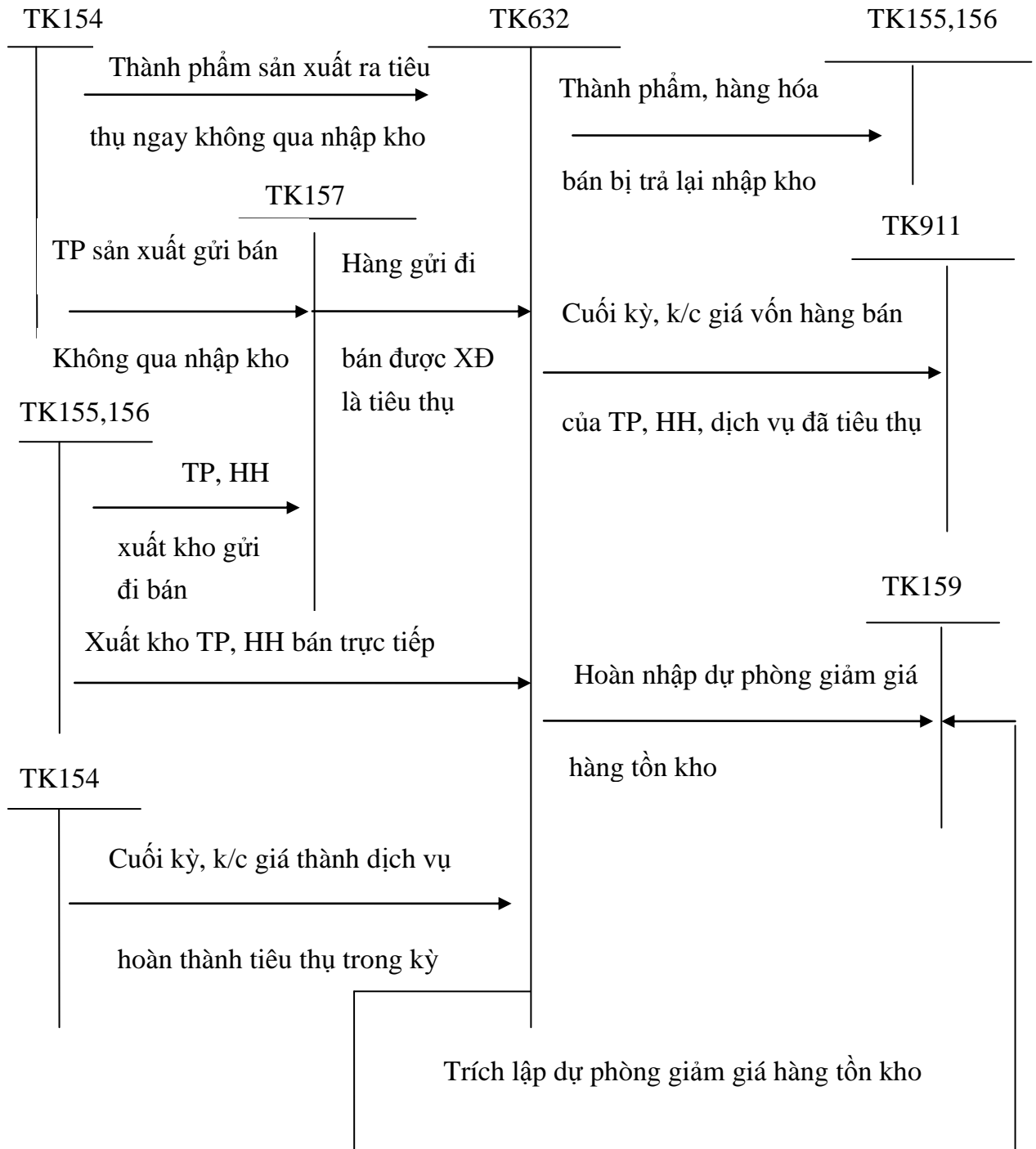
- Phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan khác.

#### **Tài khoản sử dụng: Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán**

**Doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.**

Là phương pháp kế toán tổ chức ghi chép một cách thường xuyên, liên tục các nghiệp vụ nhập, xuất, tồn kho của hàng hóa trên từng khoản kế toán theo từng chứng từ xuất – nhập

**Sơ đồ 1.11: Hạch toán giá vốn hàng bán theo PP kê khai thường xuyên**



### **1.2.2.2 Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

#### **➤ Khái niệm**

**Chi phí bán hàng** là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp.

**Chi phí quản lý doanh nghiệp** là toàn bộ chi phí liên quan đến hoạt động quản lý doanh nghiệp, quản lý hành chính, quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. **Chứng từ sử dụng**

Bảng phân bổ tiền lương và BHXH ( Mẫu số 11-LĐTL)

Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ ( Mẫu số 06-TSCĐ)

Bảng phân bổ nguyên vật liệu-công cụ dụng cụ ( Mẫu số 07-VT)

Hóa đơn giá trị gia tăng ( Mẫu số 01 GTKT3/001)

Phiếu chi ( Mẫu số 02-VT)

Giấy báo nợ của ngân hàng

#### **Tài khoản 641 – Chi phí bán hàng**

Tài khoản 641 có 7 tài khoản cấp 2

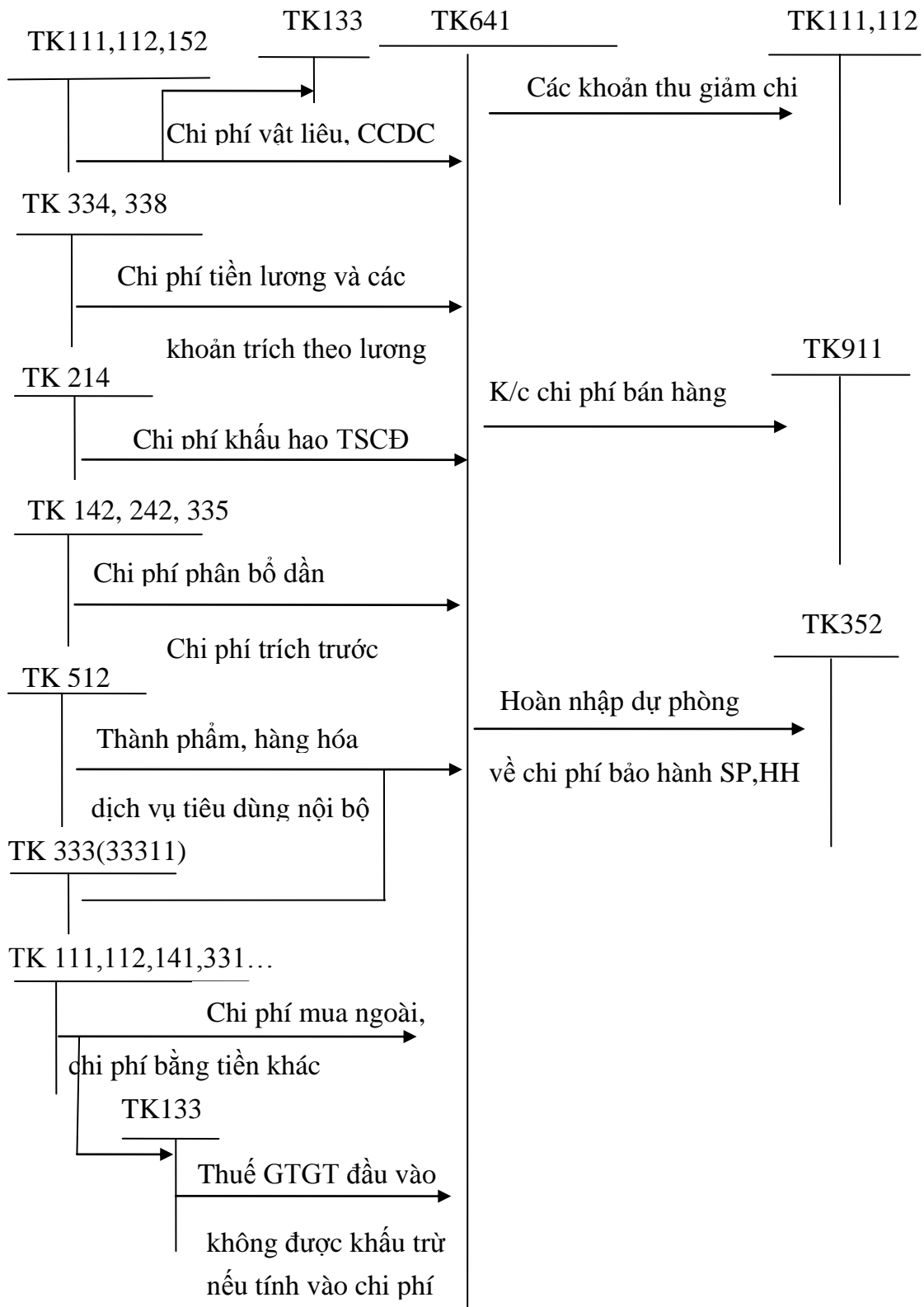
- ✓ Tài khoản 6411- Chi phí nhân viên
- ✓ Tài khoản 6412- Chi phí vật liệu, bao bì
- ✓ Tài khoản 6413- Chi phí dụng cụ, đồ dùng
- ✓ Tài khoản 6414- Chi phí khấu hao TSCĐ
- ✓ Tài khoản 6415- Chi phí bảo hành
- ✓ Tài khoản 6417- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- ✓ Tài khoản 6418- Chi phí bằng tiền khác

#### **Tài khoản 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp**

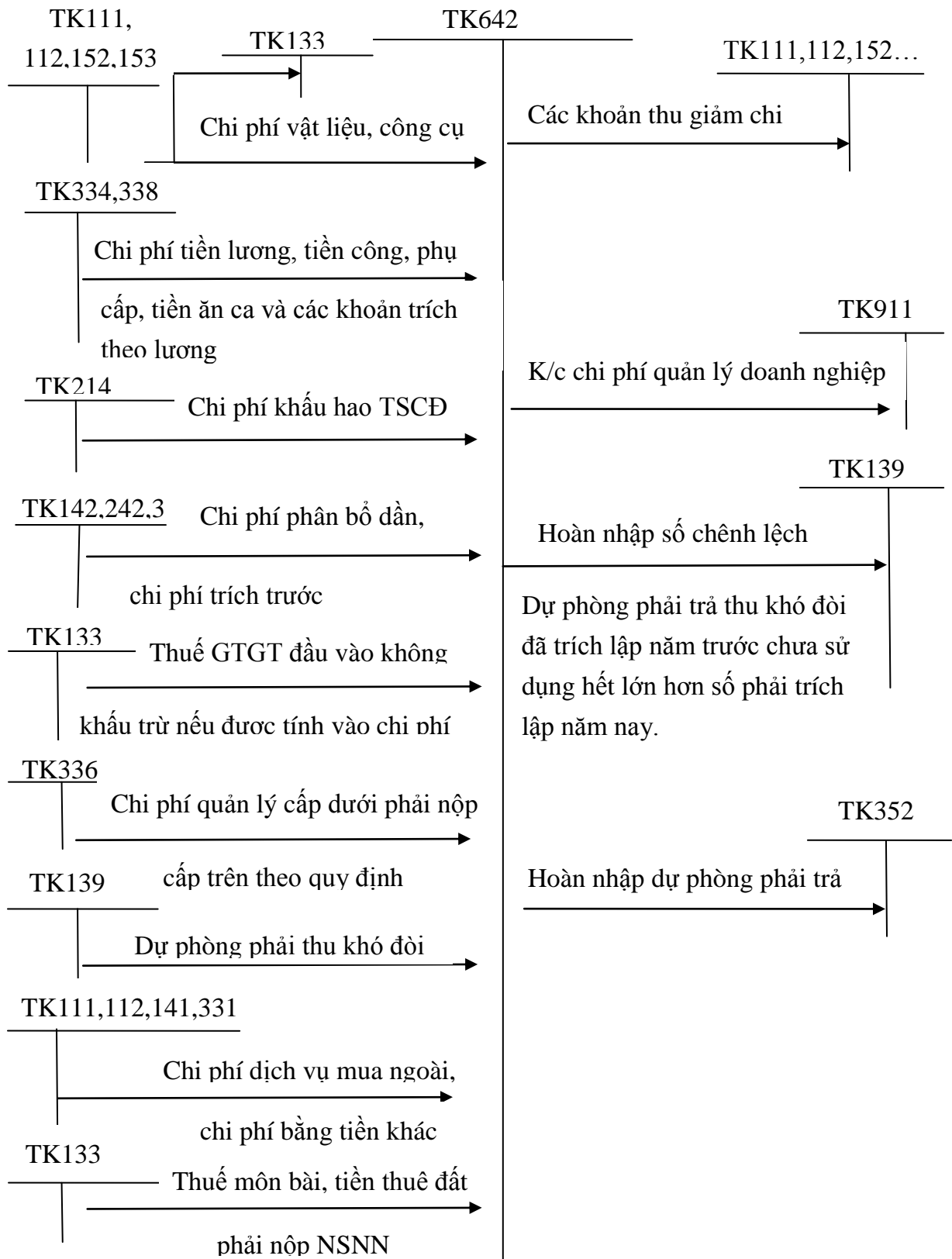
Tài khoản 642 có 8 tài khoản cấp 2

- ✓ Tài khoản 6421 – Chi phí nhân viên quản lý
- ✓ Tài khoản 6422 – Chi phí vật liệu quản lý
- ✓ Tài khoản 6423 – Chi phí đồ dùng văn phòng
- ✓ Tài khoản 6424 – Chi phí khấu hao TSCĐ
- ✓ Tài khoản 6425 – Thuế, phí và lệ phí
- ✓ Tài khoản 6426 – Chi phí dự phòng
- ✓ Tài khoản 6427 – Chi phí dịch vụ mua ngoài
- ✓ Tài khoản 6428 – Chi phí bằng tiền khác

**Sơ đồ 1.13: Kế toán chi phí bán hàng**



**Sơ đồ 1.14: Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp**



**1.2.2.3. Kế toán chi phí tài chính**

➤ **Khái niệm**

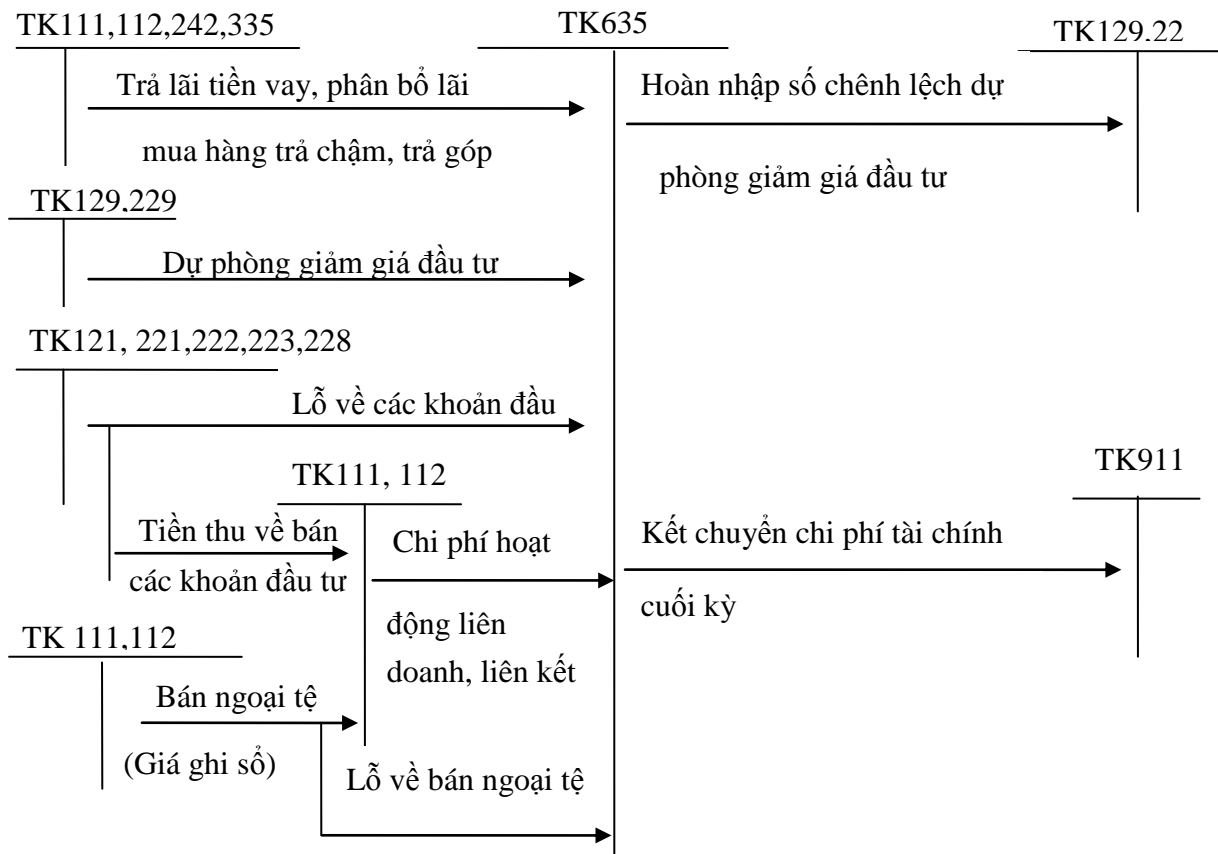
*Chi phí hoạt động tài chính* phản ánh những khoản chi phí bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ.

➤ **Chứng từ sử dụng**

✓ Giấy báo nợ ngân hàng, hóa đơn giá trị gia tăng, phiếu kế toán, phiếu chi và các chứng từ khác có liên quan

**Tài khoản 635 – Chi phí tài chính**

**Sơ đồ 1.15: Kế toán chi phí tài chính**



### 1.2.2.4 Kế toán chi phí khác

#### ➤ Khái niệm

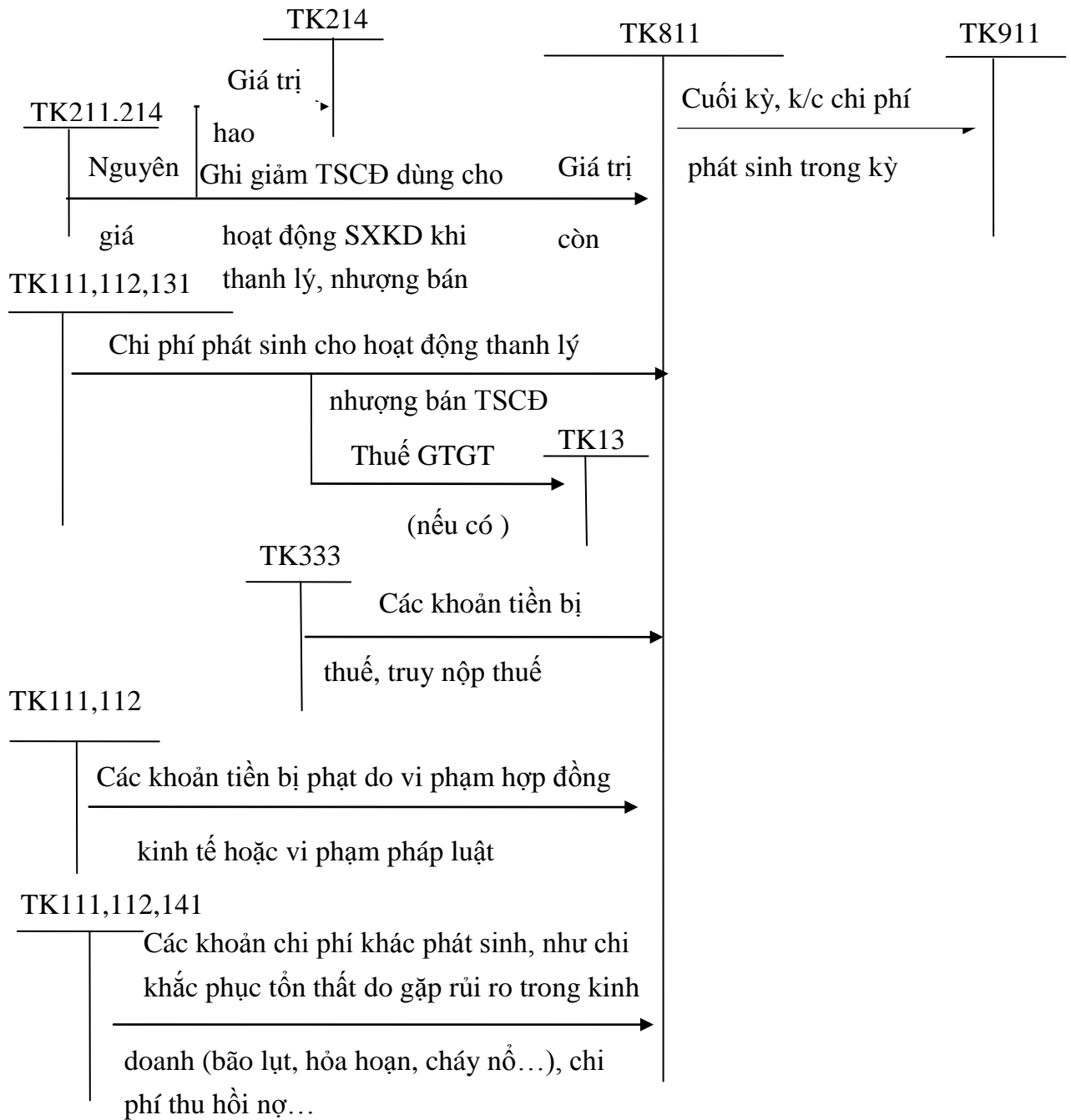
**Chi phí khác** là những khoản chi phí khác phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp như: Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ, giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán (nếu có), tiền phạt vi phạm hợp đồng kinh tế bị phạt thuế, truy cứu thuế, các khoản chi phí do kế toán bị nhầm hay bỏ sót khi ghi sổ kế toán, các khoản chi phí khác...

#### ➤ Các chứng từ sử dụng

- ✓ Hóa đơn GTGT
- ✓ Các chứng từ thanh toán: Phiếu chi, ủy nhiệm chi, Giấy báo nợ của ngân hàng
- ✓ Phiếu kế toán và các chứng từ liên quan khác
- ✓ **Tài khoản sử dụng: 811**



**Sơ đồ 1.16: Kế toán chi phí khác**



### 1.2.2.5 Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

➤ **Khái niệm**

**Thuế thu nhập doanh nghiệp** là một loại thuế trực thu trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp** bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh trong năm tài chính hiện tại.

Phương pháp tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất thuế TNDN

➤ **Chứng từ sử dụng**

Phiếu kế toán và các chứng từ liên quan khác

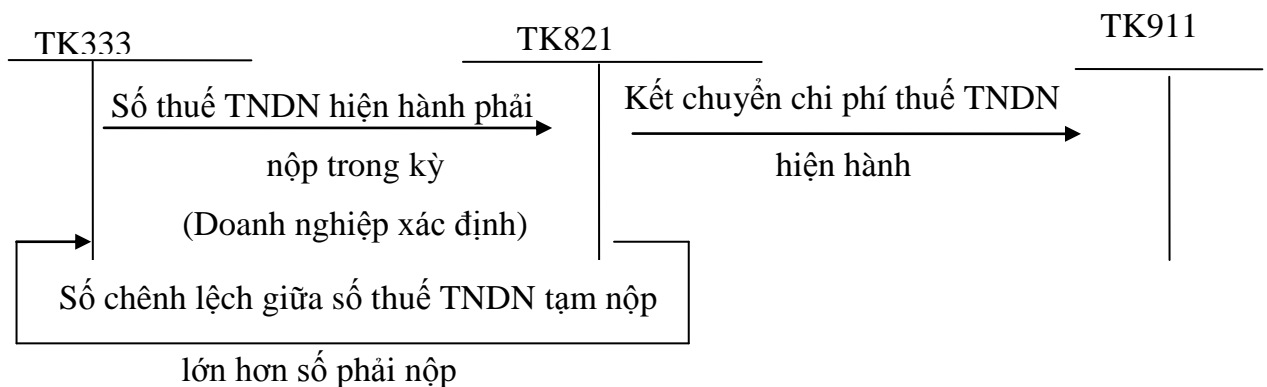
#### Tài khoản 821 – “Chi phí thuế TNDN”

Tài khoản 821 – Chi phí thuế TNDN có 2 tài khoản cấp 2

Tài khoản 8211: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tài khoản 8212: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

#### Sơ đồ 1.17: Hạch toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành



### 1.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

➤ **Khái niệm**

**Kết quả hoạt động kinh doanh** là số tiền lãi hay lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định, đây là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp.

Cách xác định kết quả hoạt động kinh doanh

### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh = Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ - Giá vốn hàng bán - Chi phí bán hàng - Chi phí quản lý DN

Trong đó:

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Các khoản giảm trừ doanh thu

### Kết quả hoạt động tài chính

Kết quả hoạt động tài chính = Doanh thu hoạt động tài chính - Chi phí tài chính

### Kết quả hoạt động khác

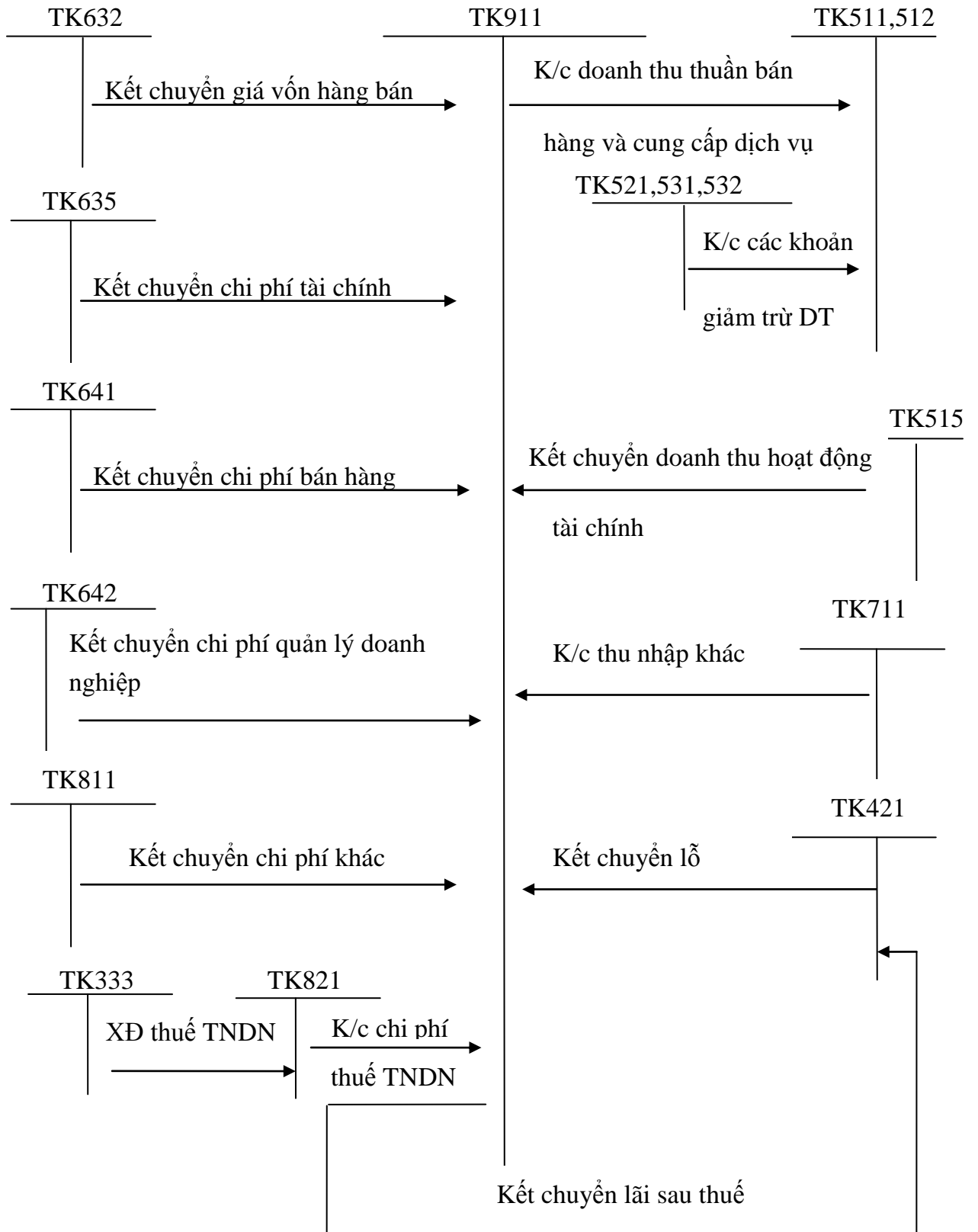
Kết quả hoạt động khác = Thu nhập khác - Chi phí khác

#### ➤ Chứng từ sử dụng

✓ Phiếu kế toán

**Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”**

**Sơ đồ 1.18: Kế toán xác định kết quả kinh doanh**



### **1.3 NHIỆM VỤ CỦA KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP.**

Để phát huy vai trò thực sự của kế toán là công cụ quản lý kinh tế ở doanh nghiệp, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cần phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh, ghi chép đầy đủ kịp thời chính xác tình hình hiện có và sự biến động kịp thời của từng loại hàng hóa bán ra
- Lựa chọn phương pháp và xác định giá vốn hàng bán để đảm bảo độ chính xác của chỉ tiêu lãi gộp hàng hóa.

– Phản ánh, tính toán và ghi chép đầy đủ kịp thời, chính xác các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và các khoản chi phí phục vụ công tác bán hàng như: chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, giá vốn hàng bán và các khoản thuế liên quan đến quá trình tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ. Từ đó đưa ra những kiến nghị, giải pháp, nhằm hoàn thiện việc tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh. Đồng thời phải theo dõi chi tiết tình hình thanh toán của từng đối tượng khách hàng để kịp thu hồi vốn.

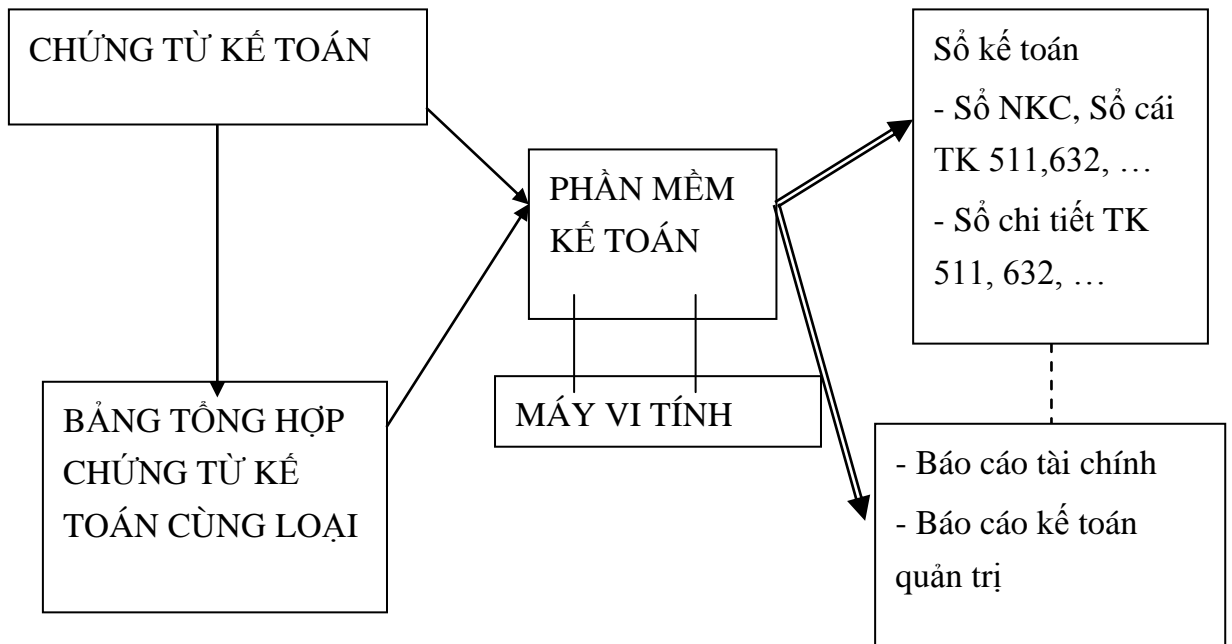
– Vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản sổ sách và báo cáo kế toán phù hợp để thu thập, xử lý thông tin về tình hình biến động của sản phẩm, hàng hóa cũng như tình hình bán hàng và xác định kết quả kinh doanh nhằm cung cấp số liệu cho việc quyết toán đầy đủ và đúng hạn.

### **1.4. TỔ CHỨC SỔ SÁCH KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP.**

#### ***Hình thức kế toán trên máy vi tính***

➤ *Đặc trưng cơ bản:* Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định. Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

**Sơ đồ 1.19 Trình tự kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính.**



Chú thích:

- Nhập số liệu hàng ngày
- ==> In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- ←- - -> Đối chiếu, kiểm tra

## CHƯƠNG 2

# THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

## 2.1 GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

### 2.1.1 Khái quát về công ty

#### 2.1.1.1 Giới thiệu chung:

Tên công ty: Công ty Cổ phần Mecta

Tên tiếng anh: **MECTA JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: **MECTA.JSC**



**MECTA**

Đăng ký logo: *Wonderful life, together we can do it*

Ngày thành lập: Ngày 10 tháng 10 năm 2010

Đăng ký kinh doanh: Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp

Số 0201127133 ngày 30/10/2010

(Chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Cơ điện Systech)

Đơn vị quản lý: Sở Kế hoạch và đầu tư Hải Phòng

Địa chỉ: Số 1 Phạm Ngũ Lão Lương Khánh Thiện Ngô Quyền Hải Phòng

Vp đại diện số 1: Tầng 9 toàn nhà số 9 Tô Hiến Thành Hai Bà Trưng Hà Nội

Vp đại diện số 2: Tầng 4 Số 63-65 Điện Biên Phủ, P.5 Q. Bình Thạnh, HCM

Điện thoại: 031.3757115

Fax: 031.3757116

Website: [www.mecta.com](http://www.mecta.com)

#### 2.1.1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

Dù còn mới nhưng công ty đã định hình được một hướng đi riêng với dáng vóc của mình. Với định hướng xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững của HĐQT đặt ra ngay sau khi thành lập, song song với các công việc khác, Công ty cổ phần MECTA đã quan tâm đến việc tham gia và trở thành thành viên các tổ chức xã hội nghề nghiệp để tăng cường sự kết nối, hợp tác cùng phát triển. Chính vì vậy mà với uy tín và thương hiệu của mình, hiện nay thị trường của MECTA đã “phủ sóng” đến các khu công nghiệp, các dự án, công trình trọng điểm mà bạn hàng không chỉ là các doanh nghiệp trong nước mà còn là cả các đối tác nước ngoài, trở thành đối tác truyền thống và uy tín của những Tổng

công ty, những tập đoàn lớn trong và ngoài nước như: Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, Cảng Hải Phòng, KCN Đình Vũ, KCN Visip, Tập đoàn Điện lực Việt Nam... Trong lộ trình xây dựng và phát triển doanh nghiệp, lãnh đạo MECTA đã chú trọng phát triển một cách toàn diện. Hiện nay, Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 và thành lập một Ban Cố vấn gồm các thành viên là những người đã có kinh nghiệm trong công tác quản lý, đồng thời tạo dựng nếp văn hóa doanh nghiệp từ trong ý thức mỗi người, mỗi bộ phận. Nhiều cán bộ của MECTA thường xuyên được đào tạo tại các nước phát triển trên thế giới để nâng cao trình độ chuyên môn đón đầu việc phát triển kỹ thuật cao và tiên tiến trên thế giới.

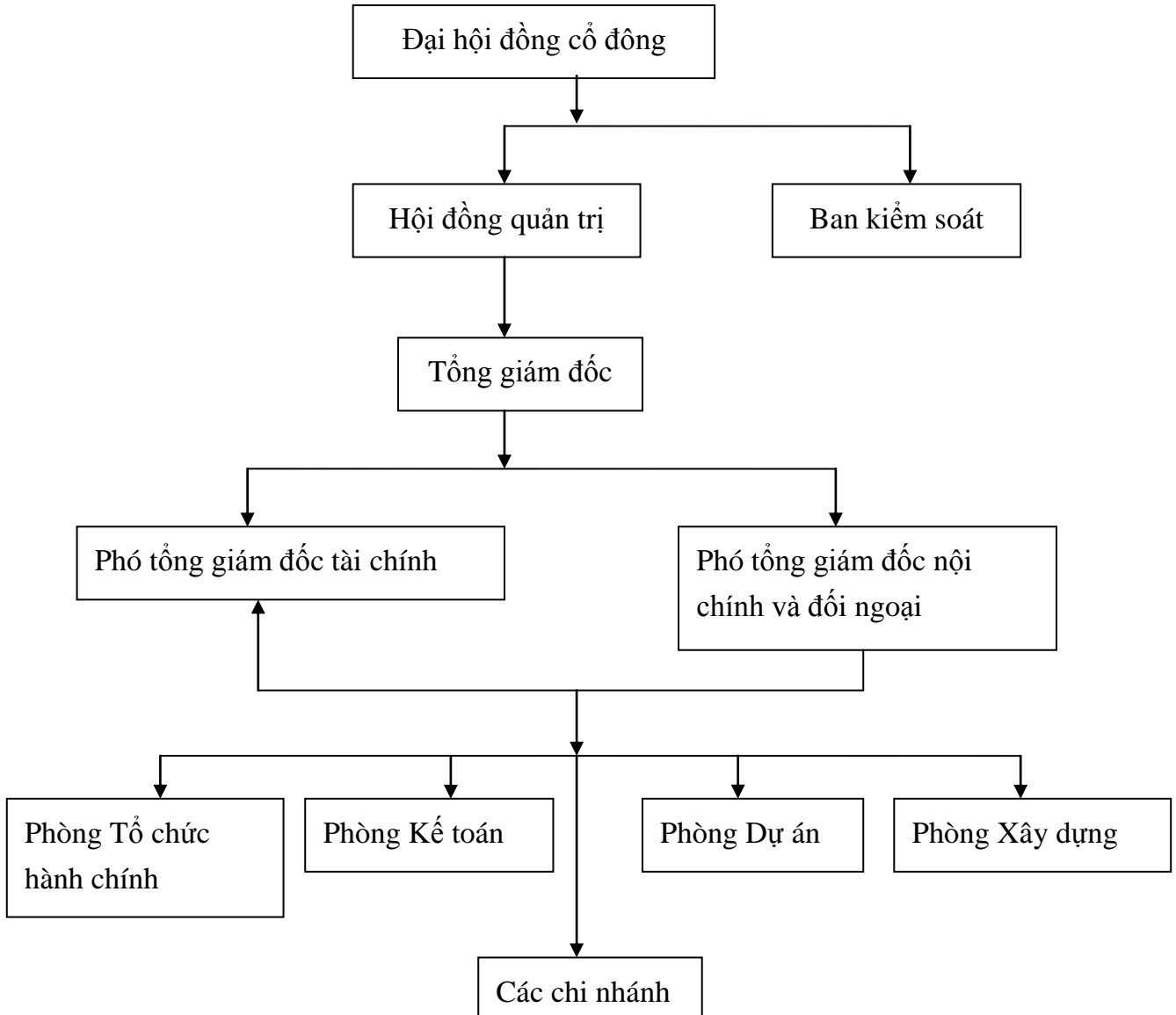
### **2.1.1.3 Lĩnh vực hoạt động**

Công ty Cổ phần Mecta hoạt động chủ yếu trên lĩnh vực kinh doanh vật tư xây lắp, lắp đặt ngành điện, nước... Xây dựng, lắp đặt các công trình điện hạ, trung và cao thế.



2.1.1.4 Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty



Hiện nay bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến – chức năng như sau:

**Đại hội đồng cổ đông** : Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty có trách nhiệm thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động kinh doanh, quyết định các chiến lược, phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận thông qua bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty, bầu, bãi, miễn nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty.

**Hội đồng quản trị** : Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị: Quyết định chiến lược kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền cho phép. Quyết định giải pháp phát triển thị trường tiếp thị và công nghệ thông qua các hợp đồng mua bán, cho vay và các loại hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Giám sát chỉ đạo Tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, các trưởng phòng ban, quản lý trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty.

**Ban kiểm soát:** Là những người thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành công ty. Kiểm tra tính hợp lý, pháp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định báo cáo tình hình tài chính hằng năm của công ty.

**Tổng giám đốc :** Là người đứng đầu Công ty, tổ chức điều hành hoạt động

kinh doanh, quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty, có quyền ký kết hợp đồng kinh tế, chịu trách nhiệm trước Nhà nước về mọi hoạt động kinh doanh. Có quyền tổ chức bộ máy quản lý, đề bạt, bãi nhiệm... cán bộ nhân viên dưới quyền theo đúng chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của công ty. Chịu trách nhiệm về công ăn việc làm về đời sống vật chất, tinh thần và mọi quyền lợi hợp pháp khác cho cán bộ công nhân viên.

**Phó tổng giám đốc tài chính:** Thực hiện công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh: Xây dựng và quản lý kế hoạch kinh doanh, Quản lý, kiểm soát, tổ chức việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, quản lý, phát triển khách hàng; Tổ chức khai thác và phát triển sản phẩm; Tham mưu cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực tài chính, đầu tư tài chính; Tổ chức triển khai thực hiện hệ thống quản lý tài chính, đầu tư tài chính, quản lý vốn và quỹ tiền mặt của công ty theo quy định của pháp luật.

**Phó tổng giám đốc nội chính và đối ngoại:** Chịu trách nhiệm tìm kiếm các đối tác khách hàng và quan hệ với các cơ quan Nhà nước Tham mưu cho Tổng giám đốc các chiến lược kinh doanh.

**Phòng tổ chức hành chính:** Có nhiệm vụ quản lý toàn bộ nhân lực trong công ty, đảm bảo quyền lợi cho công nhân, sắp xếp bố trí thay đổi nhân lực sao cho phù hợp với năng lực từng người.

**Phòng kế toán:** Theo dõi thu chi, cân bằng tài chính trong công ty và có nhiệm vụ báo cáo với giám đốc công ty để giám đốc có thể nắm được tình hình tài chính của doanh nghiệp mình đang có xu hướng đi lên hay ngược lại để có kế hoạch điều chỉnh.

**Phòng dự án:** Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch sản xuất, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, điều hành sản xuất. Đặc biệt là nhiệm vụ xây dựng định mức về nguyên vật liệu cho từng dự án. Ngoài ra còn trực tiếp giám sát công đoạn từ thi công cho đến khi nghiệm thu chất lượng công trình và tiến hành bàn giao cho khách hàng.

**Phòng xây dựng:** Chịu trách nhiệm triển khai các công trình.

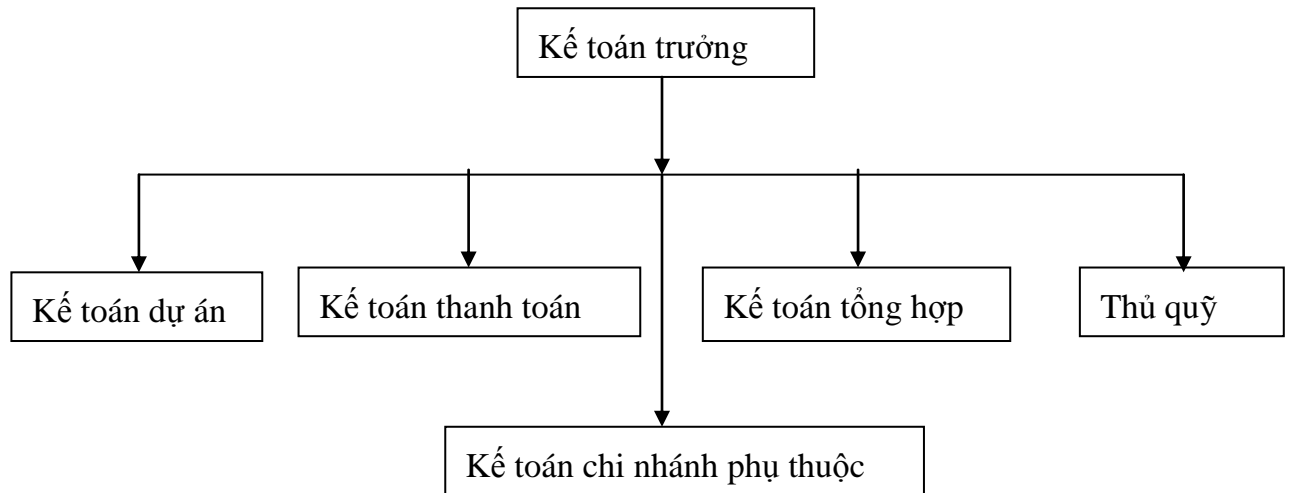
**Các chi nhánh.**

### 2.1.2 Đặc điểm tổ chức kế toán tại Công ty Cổ phần Mecta

#### 2.1.2.1 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại công ty

Để tổ chức bộ máy kế toán hợp lý, có hiệu quả đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, công ty đã tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo công ty với hoạt động kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng.

Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần Mecta



### 2.1.2.2 Chức năng nhiệm vụ của các nhân viên kế toán

✓ **Kế toán trưởng:** giúp Tổng giám đốc các công tác tổ chức hoạt động tài chính của công ty thực hiện theo pháp lệnh kế toán thống kê, điều lệ kế toán của Nhà nước, các quy định về tài chính của Nhà nước trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

✓ **Kế toán tổng hợp:** tổng hợp toàn bộ nghiệp vụ kinh tế phát sinh từ các bộ phận kế toán chi tiết, tổng hợp lên kết quả kinh doanh của văn phòng Công ty

✓ **Kế toán thanh toán:** Tổ chức theo dõi và hạch toán kế toán các hoạt động

về vốn bằng tiền, về tài sản cố định, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

✓ **Kế toán dự án:** tổ chức theo dõi hạch toán kế toán các hoạt động mua bán hàng hóa của công ty. Theo dõi công nợ phải thu, phải trả với khách hàng và công nợ với các chi nhánh.

✓ **Kế toán các chi nhánh phụ thuộc:** Các chi nhánh phụ thuộc lập các chứng

ban đầu, chuyển về văn phòng công ty để hạch toán và lưu trữ chứng từ ban đầu theo quy định.

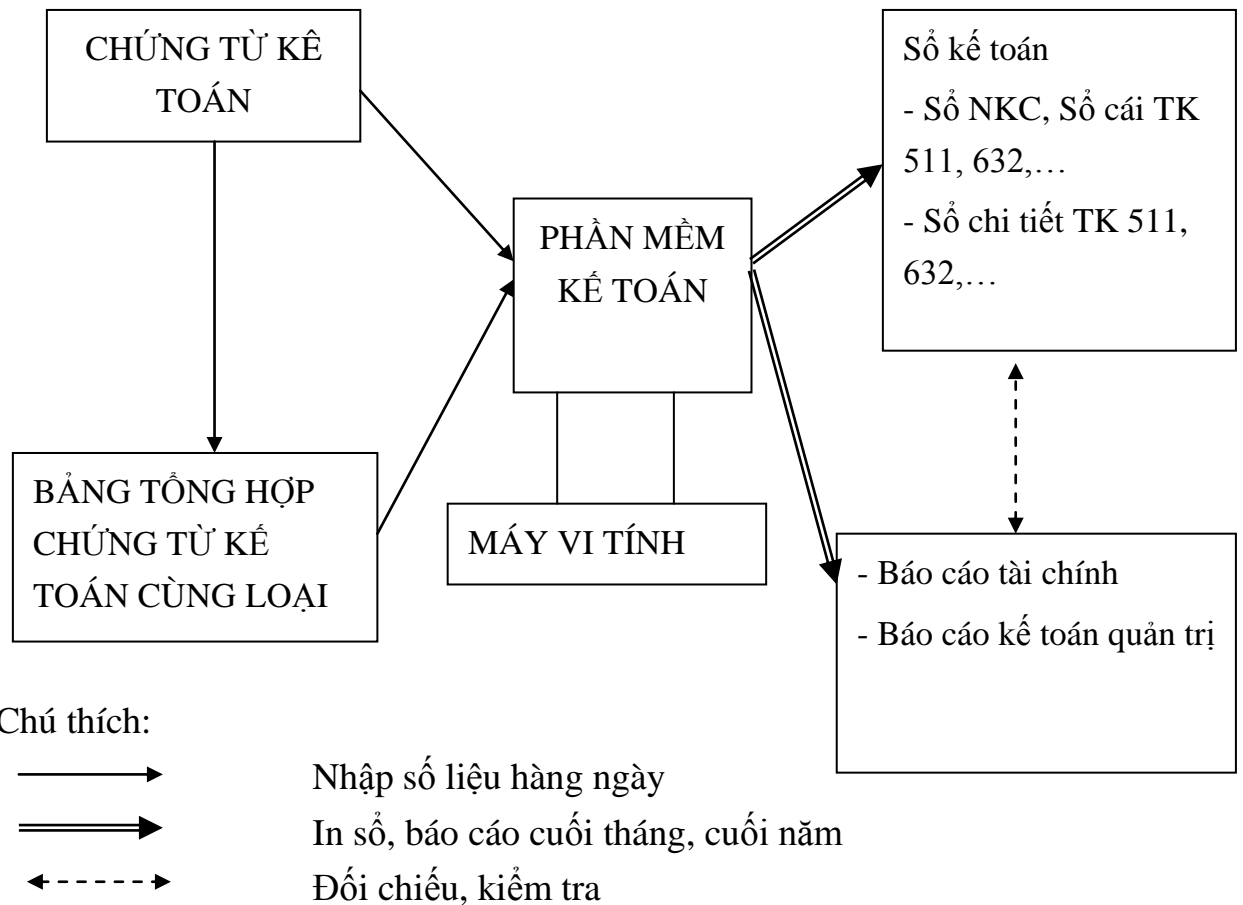
### 2.1.2.3 Các chính sách, chế độ, hình thức kế toán tại công ty

Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên tính giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân liên hoàn và tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, kỳ kế toán từ 01/01 đến 31/12. Công ty áp dụng chế

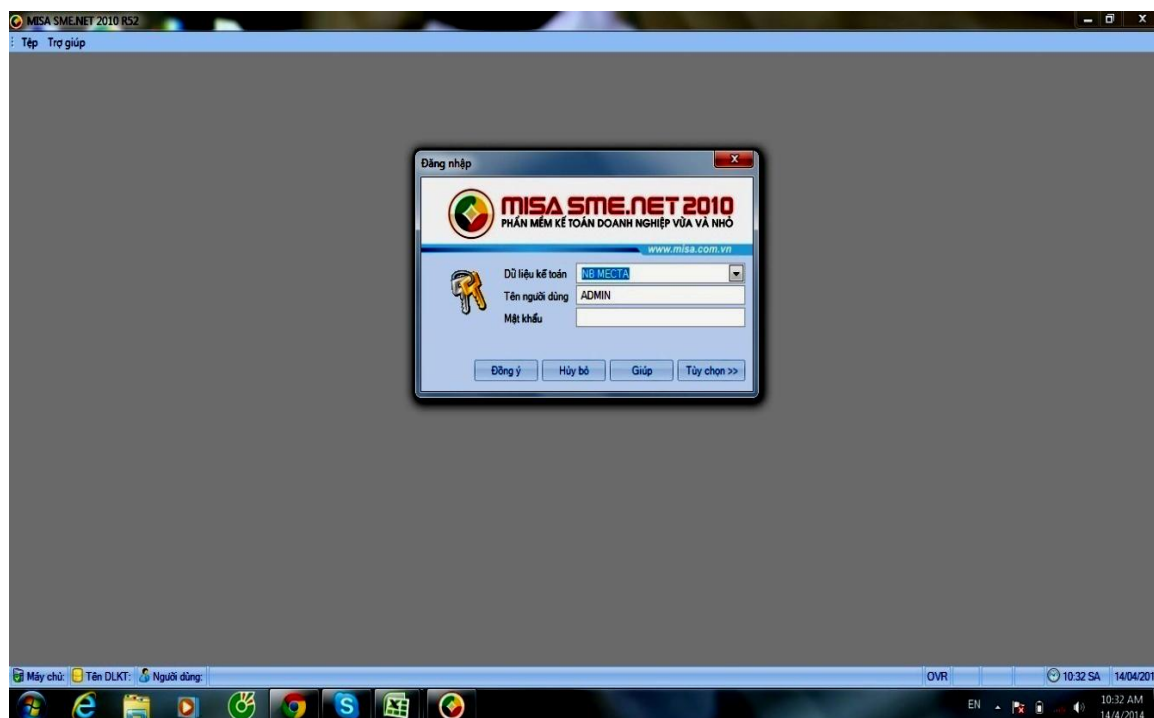
độ kế toán theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài Chính. Có sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 244/2009/TT-BTC.

Công ty Cổ phần Mecta sử dụng hình thức kế toán máy với phần mềm kế toán MISA được thiết kế theo nguyên tắc của hình thức Nhật ký chung

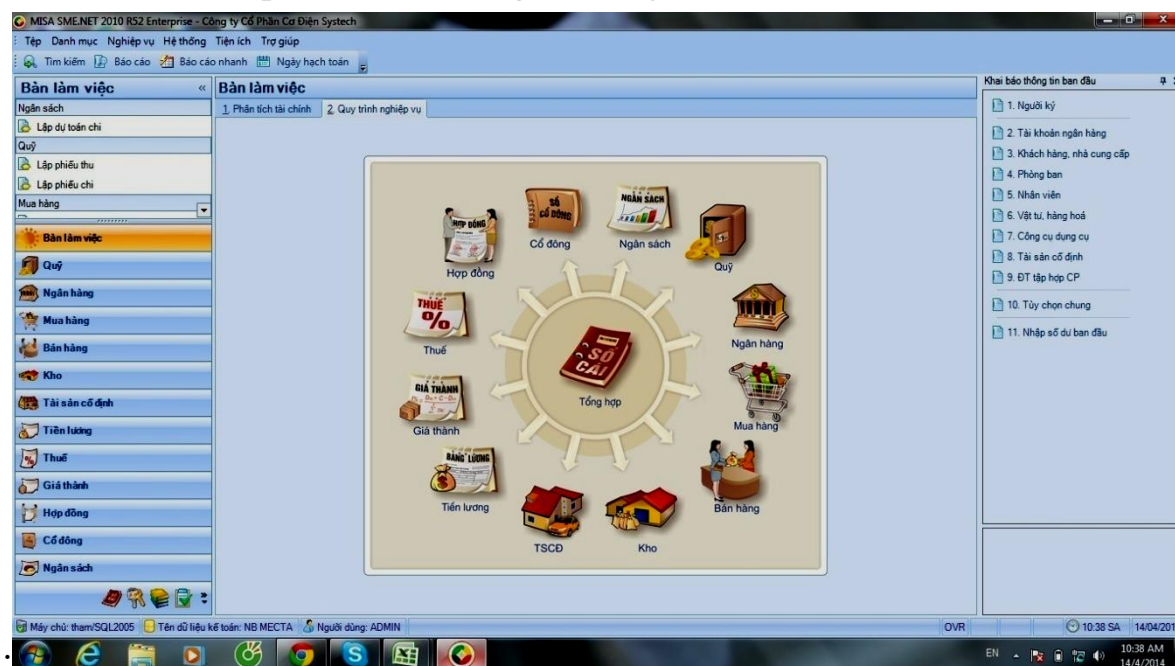
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy



Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra được dùng làm căn cứ xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trong phần mềm. Định kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy. Từ màn hình nền Window kích đúp chuột vào biểu tượng của phần mềm MISA, màn hình làm việc sẽ hiện ra.



Sau khi nhập tên, mật khẩu người dùng, màn hình làm việc sẽ hiện ra



## **2.2.THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU,CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA**

### **2.2.1 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và giá vốn hàng bán.**

✓ Doanh thu của Công ty chủ yếu là Doanh thu bán vật tư xây lắp ngành điện nước và doanh thu xây lắp các công trình điện.

✓ Phương thức bán hàng : Bán hàng trực tiếp

✓ **Chứng từ sử dụng :**

– Hóa đơn GTGT

– Phiếu kế toán

– Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, Giấy báo Có...

– Các chứng từ liên quan khác.

– Phiếu xuất kho

✓ Phương thức thanh toán :

Tiền mặt

Chuyển khoản

✓ Tài khoản sử dụng :

TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Các tài khoản cấp 2: TK 5111: Doanh thu bán hàng hóa

TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ

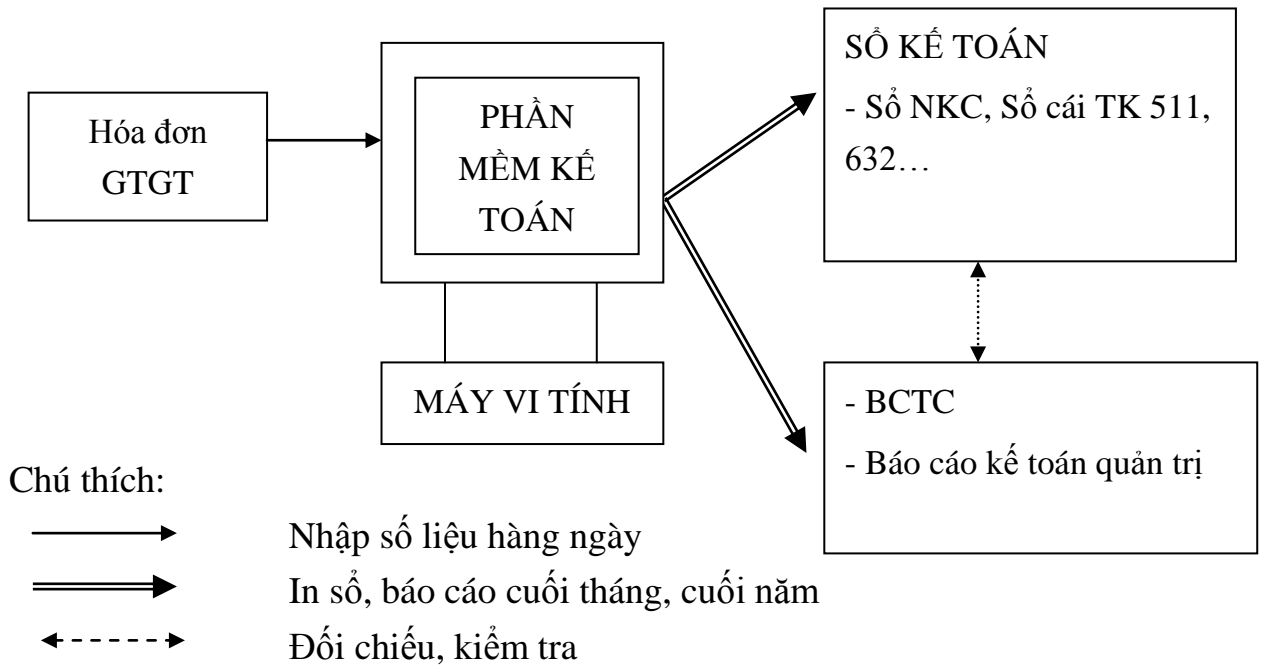
TK 632: Giá vốn hàng bán

Tài khoản cấp 2 : TK 6321: Giá vốn hàng bán của hàng hóa

TK 6322: Giá vốn cung cấp dịch vụ



**Sơ đồ 2.4 : Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng ,cung cấp dịch vụ và giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần Mecta**



**Ví dụ 1 :** Công ty Cp Mecta bán cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng 1 lô Trống quán cáp điện cầu khung Kalmar 6+1 trị giá 15.508.921.166 (cả VAT 10%) theo hóa đơn số 0000019 ngày 20 tháng 8 năm 2013. Căn cứ hợp đồng kinh tế giữa Công ty Cổ phần Mecta và Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng, kế toán tiến hành lập hóa đơn GTGT số 0000019

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

<b>HOÁ ĐƠN</b>	Mẫu số: 01 GTKT3/001				
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>	Ký hiệu: MT/13P				
Liên 3: Nội bộ	Số: 0000019				
Ngày 20 tháng 08 năm 2013					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA					
Mã số thuế: <b>0201127133</b>					
Địa chỉ: Số 1 Phạm Ngũ Lão P.Lương Khánh Thiện Q.Ngô Quyền TP.Hải Phòng					
Số tài khoản:					
Điện thoại:					
Họ tên người mua hàng:					
.....					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng					
Mã số thuế: 0305736891					
Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ Phường 22 Quận Bình Thạnh TP.Hồ Chí Minh					
Hình thức thanh toán: Số tài khoản:					
.....					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng					
Mã số thuế: 0305736891					
Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ Phường 22 Quận Bình Thạnh TP.Hồ Chí Minh					
Hình thức thanh toán: Số tài khoản:					
.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	2	3
01	Trống quán cáp điện cầu khung Kalmar 6+1	Bộ	10	1.409.901.924,2	14.099.019.242
Cộng tiền hàng					14.099.019.242
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		1.409.901.924	
Tổng cộng tiền thanh toán					15.508.921.166
Số tiền viết bằng chữ: Mười lăm tỷ, năm trăm linh tám triệu, chín trăm hai mươi một nghìn, một trăm sáu mươi sáu đồng./.					
Người mua hàng	Người bán hàng	Thủ trưởng đơn vị			
(ký, ghi rõ họ tên)	(ký, ghi rõ họ tên)	(ký, ghi rõ họ tên)			

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Căn cứ hóa đơn GTGT số 0000019 kế toán nhập số liệu theo trình tự sau:

- Từ màn hình nền của Window, kích đúp chuột vào biểu tượng của phần mềm MISA, khai báo tên và mật khẩu người dùng. Chọn phân hệ **Bán hàng** chọn **Bán hàng chưa thu tiền**. Tại trang Hóa đơn: Khai báo các thông tin chung như: Đối tượng (khách hàng), Diễn giải
- Khai báo thông tin chứng từ : Ngày chứng từ, Ngày hạch toán, Số chứng từ Khai báo thông tin HĐ : Loại hóa đơn, Ngày HĐ Ký hiệu HĐ, Số HĐ
- Trong trang **Hàng tiền** khai báo: Mã hàng, Kho, TK Nợ TK Có , số lượng, đơn giá

### Màn hình giao diện hóa đơn số 0000019

**Bán hàng chưa thu tiền**

Thông tin chung

Đối tượng: DV KT Tân Cảng  
Địa chỉ:   
Mã số thuế:   
Diễn giải:   
In kèm bảng kê:  Số  Ngày:   
Tên mặt hàng chung:   
Chứng từ  
Ngày chứng từ: 20/08/2013  
Ngày hạch toán: 20/08/2013  
Số chứng từ: BH0000019

Loại hóa đơn	Hình thức hóa đơn	Ngày hóa đơn	Mã số hóa đơn	Ký hiệu HĐ	Số hóa đơn	Bảo giá	Đơn đặt hàng	Loại tiền	Hạn thanh toán	NV bán hàng
Hóa đơn GTGT	Hóa đơn điện tử	20/08/2013						VND	20/08/2013	

Mã hàng	Diễn giải	Kho	TK Nợ	TK Có	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tỷ lệ CK	Tiền CK
trong cap dien	trống quần cáp điện cầu khung Kalmar	156	131	5111	bộ		10.00	1.409.901.924.20đ		
Bấm vào đây để thêm mới										
Số dòng = 1							10.00	14.099.019.242đ		0đ

Tổng tiền hàng: 14.099.019.242đ  
Tổng chi trả khấu: 0đ  
Tiền thuế GTGT: 0đ  
Tổng tiền thanh toán: 14.099.019.242đ

- Trong trang **Thuế, giá vốn** khai báo : Thuế suất, TK thuế, TK kho, giá vốn sẽ tự động hiển thị khi kế toán chọn <<Cắt>>
- Tại trang **Phiếu xuất** khai báo các thông tin chung như : Lý do xuất, Số chứng từ kèm theo, Ngày chứng từ, Ngày hạch toán, Số chứng từ (số phiếu xuất).

## Màn hình phiếu xuất 0147

- Nhấn nút << **Cắt**>> trên thanh công cụ.
- Phần mềm sẽ tự động chuyển số liệu vào các sổ có liên quan.
- Để in **Phiếu xuất kho** kế toán chọn phân hệ **Kho/ Xuất kho/ Chứng từ Xuất kho/ chọn <<In>>**

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

Mẫu số 02-VT

Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

Ban hành theo QĐ số 15/QĐ-BTC

ngày 20/3/2006 Bộ trưởng BTC

### PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 20 tháng 08 năm 2013

Số: 0147

Họ tên người nhận hàng : Nguyễn Trường Sơn

Địa chỉ: Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng

Lý do xuất: Xuất bán

Kho: Công ty

Địa điểm :

TT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã	Đvt	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Trống quần cấp		Bộ	10	10	966.620.739,5	9.666.207.395
	Cộng			10	10	966.620.739,5	9.666.207.395

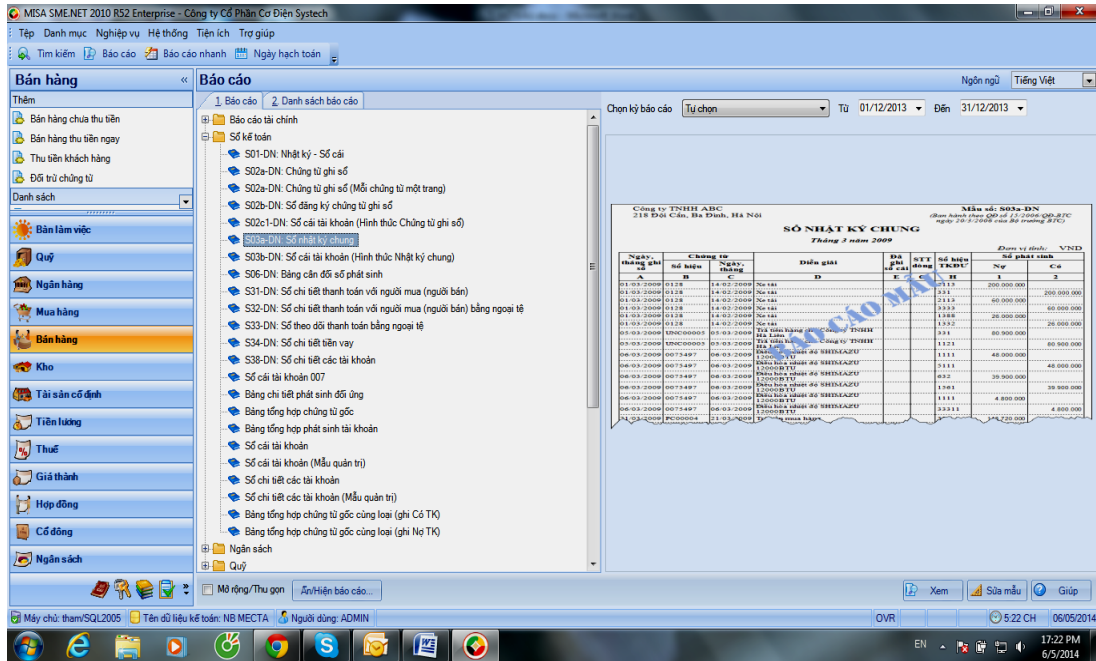
Tổng số tiền (viết bằng chữ): Chín tỷ sáu trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm linh bảy nghìn ba trăm chín năm đồng./.

Số chứng từ gốc kèm theo:

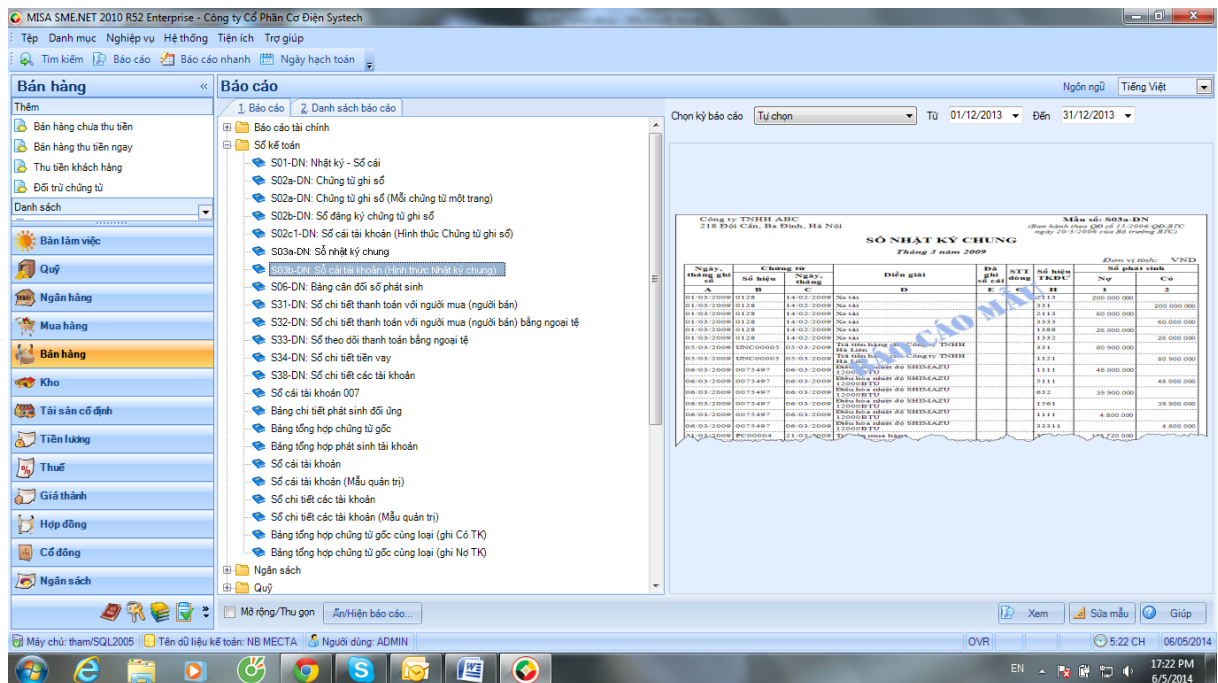
# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Để xem và in sổ Nhật ký chung, vào chức năng Báo cáo trên thanh công cụ, chọn Sổ kế toán rồi chọn Sổ Nhật ký chung.

## Màn hình thao tác thực hiện in sổ Nhật ký chung



Để in sổ cái TK 511, kế toán chọn nút “Báo cáo” trên thanh công cụ, chọn “Sổ kế toán” -> Sổ cái TK (theo Nhật ký chung)-> chọn Mã Tk



Thực hiện thao tác tương tự để xem và in Sổ cái TK632

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

Mẫu số S03a-DN

Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

Ban hành theo QĐ số 15/QĐ-BTC

ngày 20/3/2006 Bộ trưởng BTC

### SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...
16/8	PT00219	Rút tiền NH về nhập quỹ	1111	50.000.000	
		Rút tiền NH về nhập quỹ	1121		50.000.000
17/8	PC0731	Nộp tiền vào TK HD	1121	50.000.000	
		Nộp tiền vào TK HD	1111		50.000.000
...	...	...	...	...	...
<b>20/8</b>	<b>BH000019</b>	<b>Hàng hóa</b>	<b>131</b>	<b>14.099.019.242</b>	
<b>20/8</b>	<b>BH000019</b>	<b>Hàng hóa</b>	<b>5113</b>		<b>14.099.019.242</b>
<b>20/8</b>	<b>BH000019</b>	<b>Hàng hóa</b>	<b>131</b>	<b>1.409.901.924</b>	
<b>20/8</b>	<b>BH000019</b>	<b>Hàng hóa</b>	<b>3331</b>		<b>1.409.901.924</b>
...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...
		<b>Tổng cộng</b>		<b>587.284.042.404</b>	<b>587.284.042.404</b>

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA  
Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

Mẫu số S03b-DN  
Ban hành theo QĐ số 15/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 Bộ trưởng BTC

### SỔ CÁI

Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng  
Năm 2013

Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>		-	-
...	...	...			
10/07	BH0000014	Hàng hóa	131		14.321.844
09/08	BH0000015	Hàng hóa	131		38.529.318
...	...	...	...		...
<b>20/08</b>	<b>BH0000019</b>	<b>Hàng hóa</b>	<b>131</b>		<b>14.099.019.242</b>
...	...	...	...		...
27/09		Hàng hóa	131		137.513.500
...	...	....	...		...
31/12	NVK739	Kết chuyển doanh thu	911	53.611.433.188	
		<b>Tổng số phát sinh</b>		<b>53.611.433.188</b>	<b>53.611.433.188</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>		-	-

Kế toán trưởng  
( Ký, họ tên)

Người ghi sổ  
( Ký, họ tên)



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA  
Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

Mẫu số S03b-DN  
Ban hành theo QĐ số 15/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 Bộ trưởng BTC

### SỔ CÁI

Tài khoản 632 – Giá vốn  
Năm 2013

Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>		-	-
...	...	...			
10/07	PX0100	Hàng hóa	156	13.938.387	
09/08	PX0121	Hàng hóa	156	30.628.118	
...	...	...	...	...	
<b>20/08</b>	<b>PX0147</b>	<b>Hàng hóa</b>	<b>156</b>	<b>9.666.207.395</b>	
...	...	...	...	...	
27/09	PX0205	Hàng hóa	156	124.119.030	
...	...	....	...	...	
31/12	NVK739	Kết chuyển giá vốn	911		40.344.743.462
		<b>Tổng số phát sinh</b>		<b>40.344.743.462</b>	<b>40.344.743.462</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>		-	-

Kế toán trưởng  
( Ký, họ tên)

Người ghi sổ  
( Ký, họ tên)

**2.2.2 Thực trạng tổ chức kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lí doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Mecta**

➤ **Chứng từ sử dụng**

- ✓ Phiếu chi
- ✓ Giấy đề nghị thanh toán
- ✓ Hóa đơn giá trị gia tăng
- ✓ Bảng thanh toán lương
- ✓ Bảng tính và phân bổ khấu hao, Bảng phân bổ công cụ dụng cụ
- ✓ Các chứng từ khác có liên quan

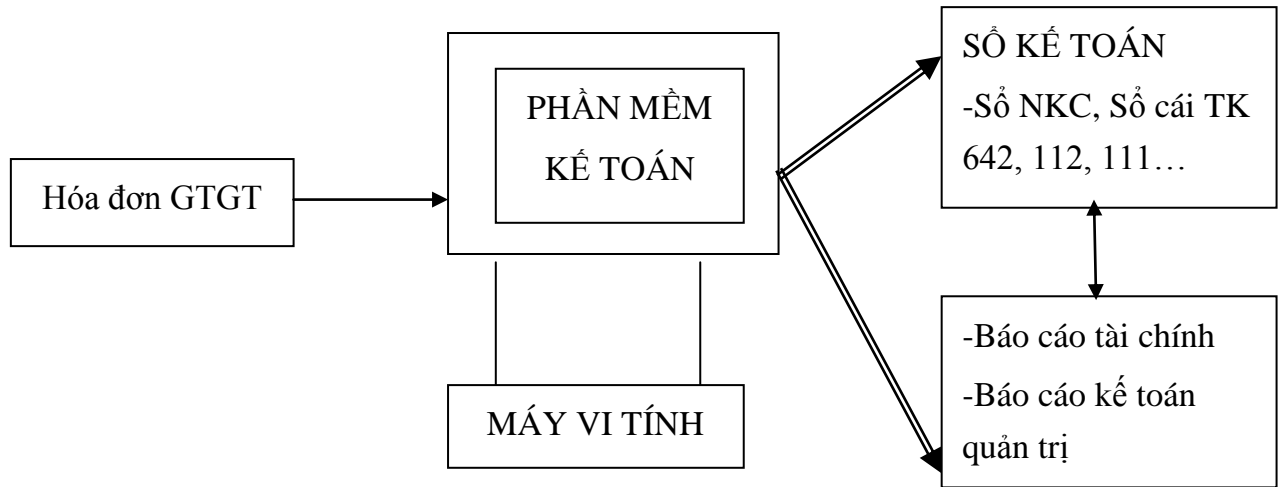
➤ **Tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 642 “ Chi phí quản lí doanh nghiệp”**

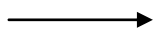
Tài khoản cấp 2

- ✓ TK 6421: Chi phí nhân viên quản lí
- ✓ TK6422 : Chi phí vật liệu quản lí
- ✓ TK6423 : Chi phí đồ dùng văn phòng
- ✓ TK6424: Chi phí khấu hao TSCĐ
- ✓ TK6425: Thuế, phí và lệ phí
- ✓ TK6427: Chi phí dịch vụ mua ngoài
- ✓ TK6428: Chi phí bằng tiền khác

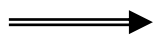
Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Mecta



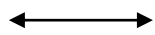
Chú thích:



Nhập số liệu hàng ngày



In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm



Đối chiếu, kiểm tra

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Ví dụ 2:** Ngày 02 tháng 7 năm 2013, thanh toán tiền mua giấy in trị giá 1.498.750 (VAT 10%) trả tiền mặt.

<b>HOÁ ĐƠN</b>	Mẫu số: 01 GTKT3/001																		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>	Ký hiệu: AA/12P																		
Liên 2: Giao cho khách hàng	Số: 000961																		
Ngày 02 tháng 07 năm 2013																			
Đơn vị bán hàng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HOA HỒNG																			
Mã số thuế: <b>0200529129</b>																			
Địa chỉ: 435 Trường Chinh Quận Kiến An Thành phố Hải Phòng																			
Số tài khoản: 102010000449508 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam																			
Điện thoại :																			
Họ tên người mua hàng:																			
.....																			
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Mecta																			
Mã số thuế: 0201127133																			
Địa chỉ: Số 1 Phạm Ngũ Lão P.Lương Khánh Thiện Q.Ngô Quyền TP.Hải Phòng																			
Hình thức thanh toán: Tiền mặt    Số tài khoản:																			
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"><thead><tr><th style="width: 8%;">STT</th><th style="width: 32%;">Tên hàng hoá, dịch vụ</th><th style="width: 8%;">ĐVT</th><th style="width: 10%;">Số lượng</th><th style="width: 15%;">Đơn giá</th><th style="width: 27%;">Thành tiền</th></tr><tr><td style="text-align: center;">1</td><td style="text-align: center;">2</td><td style="text-align: center;">3</td><td style="text-align: center;">4</td><td style="text-align: center;">2</td><td style="text-align: center;">3</td></tr></thead><tbody><tr><td style="text-align: center;">01</td><td>Giấy in</td><td style="text-align: center;">Ram</td><td style="text-align: center;">25</td><td style="text-align: right;">54.500</td><td style="text-align: right;">1.362.500</td></tr></tbody></table>		STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	1	2	3	4	2	3	01	Giấy in	Ram	25	54.500	1.362.500
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
1	2	3	4	2	3														
01	Giấy in	Ram	25	54.500	1.362.500														
Cộng tiền hàng <span style="float: right;">1.362.500</span>																			
Thuế suất GTGT: 10%      Tiền thuế GTGT: <span style="float: right;">136.250</span>																			
Tổng cộng tiền thanh toán <span style="float: right;">1.498.750</span>																			
Số tiền viết bằng chữ: Một triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng./.																			
Người mua hàng	Người bán hàng    Thủ trưởng đơn vị																		

Căn cứ Hóa đơn số 0000961, ký hiệu AA/12P, kê toán nhập vào phần mềm Misa theo các bước:

Từ màn hình nền của Window, kích đúp chuột vào biểu tượng của phần mềm MISA, khai báo tên và mật khẩu người dùng. Chọn phân hệ **Quỹ** chọn **Phiếu chi**.

Khai báo các thông tin chung như: Người nhận, Lý do chi. Kèm theo... chứng từ gốc, Ngày chứng từ, Ngày hạch toán, Số chứng từ

Trong trang **Hạch toán** khai báo Diễn giải, TK Nợ, TK Có, Số tiền.

### Màn hình phiếu chi 0538

The screenshot shows the MISA software interface for creating a voucher. The window title is "Phiếu chi". The interface is divided into several sections:

- Thông tin chung (General Information):** Fields for "Đổi tượng" (NV006), "Địa chỉ", "Người nhận" (Phạm Thị Hải Bình), "Lý do chi" (Mua giấy in), and "Kèm theo".
- Chứng từ (Voucher):** Fields for "Ngày chứng từ" (02/07/2013), "Ngày hạch toán" (02/07/2013), and "Số chứng từ" (PC0538).
- Hạch toán (Accounting Entries):** A table with columns: "Diễn giải", "TK Nợ", "TK Có", "TK Ngân hàng", "Số tiền", "Đổi tượng", "Mục chi", "ĐT lập hợp CP", "Hợp đồng", and "Mã thống kê".

Diễn giải	TK Nợ	TK Có	TK Ngân hàng	Số tiền	Đổi tượng	Mục chi	ĐT lập hợp CP	Hợp đồng	Mã thống kê
Mua giấy in	2122	1111		1.362.500đ	NV006				
thuê gạt	1331	1111		136.250đ	NV006				
Bấm vào đây để thêm mới									
Số đồng = 2				1.498.750đ					

Chọn << **Cắt** >> trên thanh công cụ, phần mềm sẽ tự động chuyển số liệu vào các sổ sách có liên quan.

Sau khi điền đầy đủ thông tin trên phiếu chi, để in **Phiếu chi**, kê toán chọn << **In** >> trên thanh công cụ/ **Phiếu chi (2 liên)** để in phiếu chi.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

Mẫu số:02-TT

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-  
BTC

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

### PHIẾU CHI

Ngày 02 tháng 7 năm 2013

Số PC0538

Nợ : 6422,1331

Có : 1111

Họ tên người nhận tiền: Phạm Thị Hải Bình

Địa chỉ: Nhân viên

Lý do chi: Thanh toán tiền mua giấy in

Số tiền: 1.498.750

Viết bằng chữ: Một triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng./.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 02 tháng 07 năm 2013

Tổng giám  
độc

(Ký, họ tên)

Kế toán  
trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người lập  
phiếu

(Ký, họ tên)

Người nhận  
tiền

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Một triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng./.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA  
Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

Mẫu số S03a-DN  
Ban hành theo QĐ số 15/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 Bộ trưởng BTC

### SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...
02/7	PC0538	Thanh toán tiền mua giấy in văn phòng	6422	1.362.500	
	PC0538	Thanh toán tiền mua giấy in văn phòng	1331	136.250	
	PC0538	Thanh toán tiền mua giấy in văn phòng	1111		1.498.750
...	...	...	...	...	...
25/7	PC0632	Thanh toán tiền tiếp khách	6428	1.485.000	
	PC0632	Thanh toán tiền tiếp khách	1331	148.500	
	PC0632	Thanh toán tiền tiếp khách	1111		1.631.500
...	...	...	...	...	...
29/7	PC0643	Tạm ứng tiền công tác	141	3.000.000	
	PC0643	Tạm ứng tiền công tác	1111		3.000.000
...	...	...	...	...	...
		<b>Tổng cộng</b>		<b>587.284.042.404</b>	<b>587.284.042.404</b>

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)  
CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)  
Mẫu số S03b-DN

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

Ban hành theo QĐ số 15/QĐ-BTC

ngày 20/3/2006 Bộ trưởng BTC

### SỔ CÁI

Tài khoản 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Năm 2013

Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
				Nợ	Có
Ngày	Số				
		<b>Số dư đầu kì</b>		-	-
...	...	...			
<b>02/07</b>	<b>PC0538</b>	<b>Thanh toán tiền mua giấy in</b>	<b>1111</b>	<b>1.362.500</b>	
...	...	...	....	...	...
...	...	...	...		...
25/07	PC0632	Thanh toán tiền tiếp khách	1111	1.485.000	
...	...	...	...		...
29/07	PC0644	Thanh toán tiền tiếp khách	1111	3.000.000	
...	...	....	...		...
31/12	NVK739	Kết chuyển chi phí QLDN	911		11.561.743.462
		<b>Tổng số phát sinh</b>		<b>11.561.743.462</b>	<b>11.561.743.462</b>
		<b>Số dư cuối kì</b>		-	-

Kế toán trưởng  
( Ký, họ tên)

Người ghi sổ  
( Ký, họ tên)

### 2.2.3 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính

#### 2.2.3.1. Tổ chức kế toán doanh thu hoạt động tài chính.



Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty chủ yếu là lãi tiền gửi.

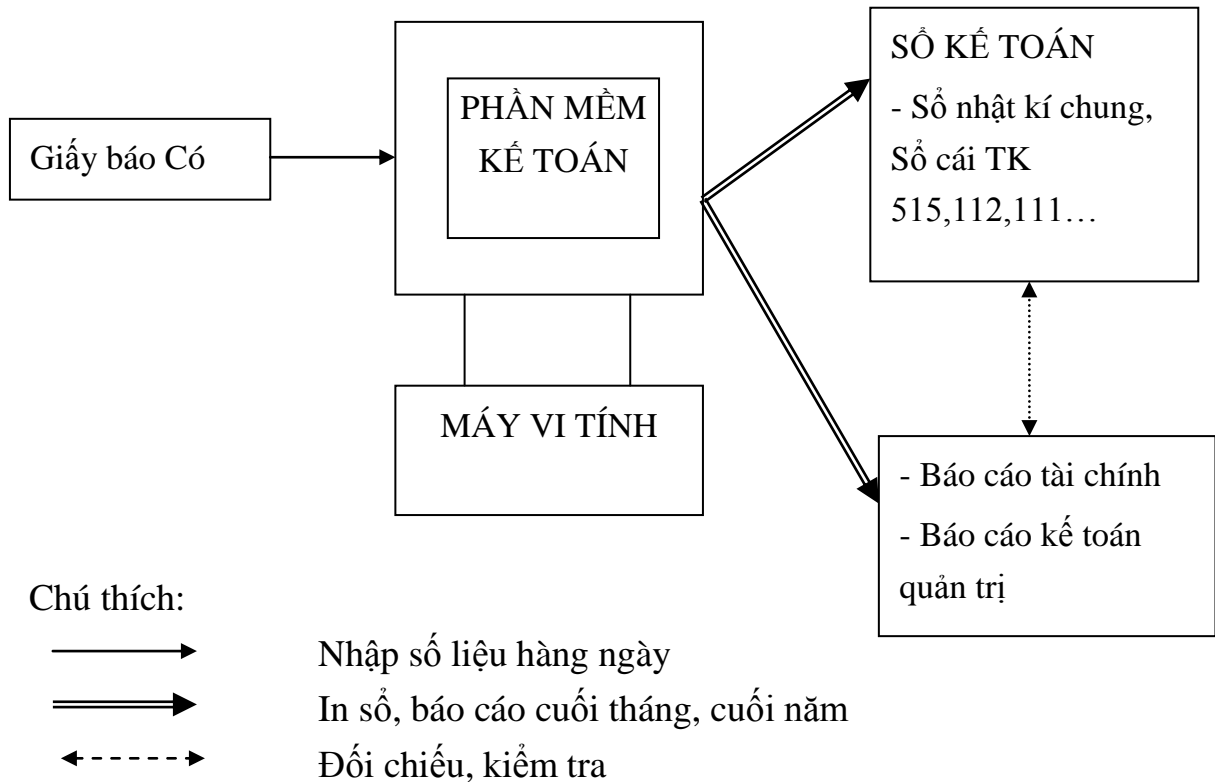
➤ **Chứng từ sử dụng**

- Giấy báo có
- Bản sao kê của ngân hàng
- Phiếu thu và các chứng từ có liên quan khác
- Tài khoản sử dụng

**TK 515 “ Doanh thu hoạt động tài chính”**

*Phương pháp hạch toán*

**Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Mecta**



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Ví dụ 3:** Ngày 31/5/2013 Công ty nhận được Giấy Báo Có của Ngân hàng HD chi nhánh Hải Phòng về lãi tiền gửi được hưởng số tiền 284.154đ

**GIẤY BÁO CÓ**      Số (Seq. No)    B099TLR  
Ngày (date)        31/05/2013  
Giờ (time)         02:35:25 PM

**Chi nhánh (Branch name):** CN HAI PHONG

**Mã số thuế (Branch VAT code):** 0300608092-028

**Mã số khách hàng:** 00297183      CTY CO PHAN MECTA

**Số TK/Tên TK:** 099704070001988    CTY CO PHAN MECTA

**Mã giao dịch:** RMCR-GHI CO BANG CHUYEN KHOAN

**Nội dung:** LAI TIEN GUI THANG 5

**Số tiền:** 284.154 VND

**Số tiền bằng chữ:** Hai trăm tám mươi tư nghìn một trăm năm tư đồng./.

**Số dư:**

**GIAO DỊCH VIÊN/NV NGHIỆP VỤ**

**KIỂM SOÁT**

**User ID B099TLR09**

**Supervisor ID B099SPV01**

Căn cứ vào Giấy báo có của ngân hàng HD, kế toán vào phân hệ **Ngân hàng**, chọn **Nộp tiền** vào tài khoản

Khai báo thông tin chung, trong trang **Hạch toán** khai báo Diễn giải, TK Nợ, TK Có... sau đó chọn <<**Cất**>>

The screenshot shows a software window titled "Nộp tiền vào tài khoản" (Deposit to account). The interface includes a menu bar with options like "Trước", "Sau", "Thêm", "Sửa", "Cắt", "Xóa", "Hoàn", "Bỏ ghi", "Nạp", "Duyệt", "Tiến lịch", "Mẫu", "In", "Giúp", and "Đóng". Below the menu is a "Thông tin chung" (General information) section with fields for "Đối tượng" (Counterparty), "Địa chỉ" (Address), "Nộp vào TK" (Deposit to account number: 099704070001988), and "Diễn giải" (Description: lãi tk HD bank tháng 5/2013). On the right, there are fields for "Khách hàng" (Customer), "Ngày chứng từ" (Document date: 31/05/2013), "Ngày hạch toán" (Accounting date: 31/05/2013), and "Số chứng từ" (Document number: NTTK0022). The main area displays a table with columns: "Loại tiền" (Currency: VND), "Số tiền" (Amount: 284.154đ), "NV bán hàng/Thu nợ" (Sales/Debit), "Hạch toán" (Accounting), "Diễn giải" (Description), "TK Nợ" (Debit account: 1121), "TK Có" (Credit account: 515), "Số tiền" (Amount: 284.154đ), "Đối tượng" (Counterparty), "ĐT tập hợp CP" (CP consolidation code), "Hợp đồng" (Contract), and "Mã thống kê" (Statistical code). At the bottom, it shows "Số đồng = 1" and "284.154đ". The Windows taskbar at the bottom indicates the time is 13:10 PM on 16/5/2014.

Số liệu được nhập sẽ tự động chuyển vào sổ sách liên quan.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

Mẫu số S03a-DN

Ban hành theo QĐ số 15/QĐ-BTC

ngày 20/3/2006 Bộ trưởng BTC

### SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013

Đơn vị tính : VND

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...
31/5	NTTK022	Lãi TK HD tháng 5/2013	1121	284.154	
	NTTK022	Lãi TK HD tháng 5/2013	515		284.154
...	...	...	...	...	...
2/7	PC0538	Thanh toán tiền mua giấy in	6422	1.362.500	
	PC0538	Thanh toán tiền mua giấy in	1331	136.250	
	PC0538	Thanh toán tiền mua giấy in	1111		1.498.750
...	...	...	...	...	...
31/8	NTTK054	Lãi TK MB tháng 8/2013	1121	154.448	
	NTTK054	Lãi TK MB tháng 8/2013	515		154.448
...	...	...	...	...	...
		<b>Tổng cộng</b>		<b>587.284.042.404</b>	<b>587.284.042.404</b>

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

Mẫu số S03b-DN

Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

Ban hành theo QĐ số 15/QĐ-BTC

ngày 20/3/2006 Bộ trưởng BTC

### SỔ CÁI

Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

Năm 2013

Chứng từ		Diễn giải	TK đ/u	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kì</b>		-	-
...	...	...			
<b>31/5</b>	<b>NTTK022</b>	<b>Lãi TK Hdbank T5/2013</b>	<b>1121</b>		<b>284.154</b>
...	...	...	....	...	...
...	...	...	...		...
31/7	NTTK048	Lãi TK Liên Việt tháng 7/2013	1121		144.029
31/8	NTTK054	Lãi TK MB tháng 8/2013	1121		154.448
...	...	...	...	...	...
...	...	....	...		...
31/12	NVK739	Kết chuyển doanh thu HĐTC	911	234.052.692	
		<b>Tổng số phát sinh</b>		<b>234.052.692</b>	<b>234.052.692</b>
		<b>Số dư cuối kì</b>		-	-

Kế toán trưởng  
( Ký, họ tên)

Người ghi sổ  
( Ký, họ tên)

### 2.2.3.2 Tổ chức kế toán chi phí hoạt động tài chính

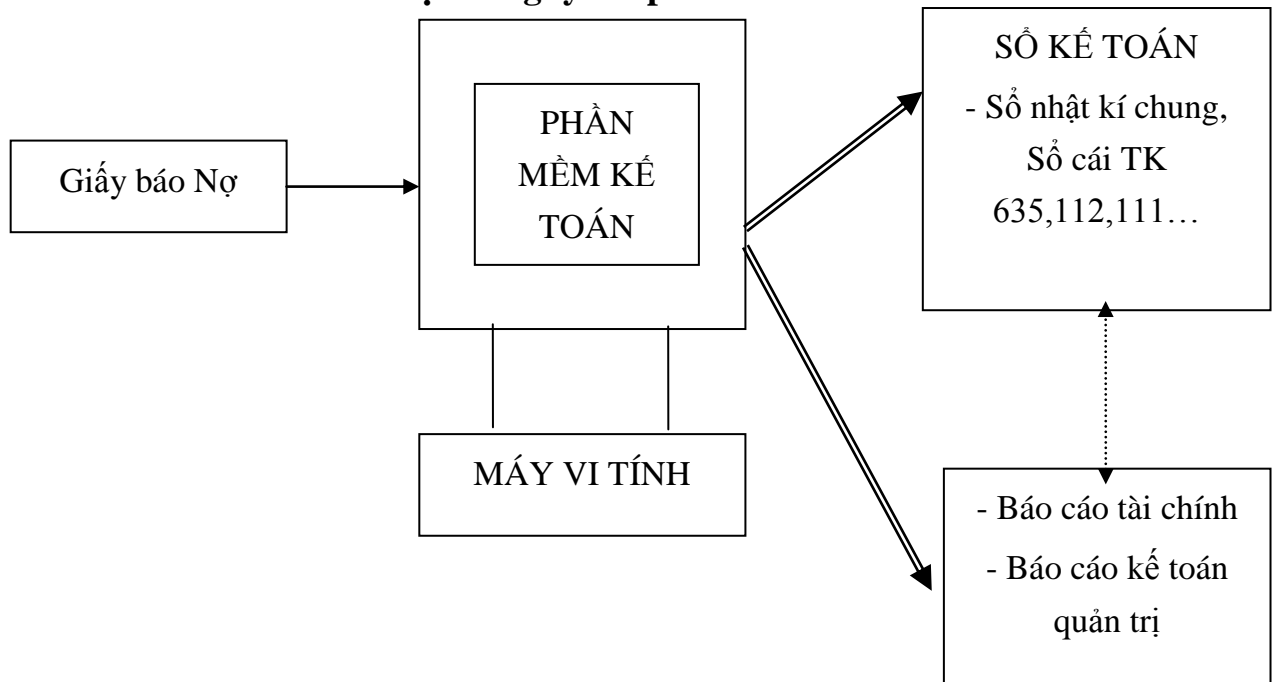
Tài khoản này được dùng chủ yếu để phản ánh chi phí lãi vay ngân hàng

#### *Chứng từ sử dụng*

- Giấy báo nợ
- Phiếu chi, ủy nhiệm chi và các chứng từ có liên quan khác

**TK 635 : “Chi phí tài chính”**

**Sơ đồ 2.7: Quy trình hạch toán chi phí tài chính  
tại Công ty Cổ phần Mecta**



Chú thích:

- Nhập số liệu hàng ngày
- ==> In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- ←- - - -> Đối chiếu, kiểm tra



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

Mẫu số S03a-DN

Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

Ban hành theo QĐ số 15/QĐ-BTC

ngày 20/3/2006 Bộ trưởng BTC

### SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013

Đơn vị tính : VND

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...
<b>20/7</b>	<b>UNC171</b>	<b>Trả lãi Hdbank</b>	<b>635</b>	<b>46.359.799</b>	
		<b>Trả lãi Hdbank</b>	<b>1121</b>		<b>46.359.799</b>
...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...
19/8	PT00220	LS Vina trả tiền làm hào cấp	1111	53.000.000	
	PT00220	LS Vina trả tiền làm hào cấp	131		53.000.000
...	...	...	...	...	...
20/8	PC0736	Thanh toán tiền cho Bách Thắng	331	30.000.000	
	PC0736	Thanh toán tiền cho Bách Thắng	1111		30.000.000
...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...
		<b>Tổng cộng</b>		<b>587.284.042.404</b>	<b>587.284.042.404</b>

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA  
Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

Mẫu số S03b-DN  
Ban hành theo QĐ số 15/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 Bộ trưởng BTC

### SỔ CÁI

Tài khoản 635 – Chi phí tài chính  
Năm 2013

Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kì</b>		-	-
...	...	...			
<b>20/07</b>	<b>UNC171</b>	<b>Trả lãi HDbank</b>	<b>1121</b>	<b>46.359.799</b>	
...	...	...	....	...	...
...	...	...	...		...
22/7	UNC175	Trả lãi Lienvietbank	1121	1.162.821	
...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...
...	...	....	...		...
31/12	NVK739	Kết chuyển chi phí tài chính	911		1.334.960.704
		<b>Tổng số phát sinh</b>		<b>1.334.960.704</b>	<b>1.334.960.704</b>
		<b>Số dư cuối kì</b>		-	-

Kế toán trưởng  
( Ký, họ tên)

Người ghi sổ  
( Ký, họ tên)



### 2.2.4 Thực trạng tổ chức kế toán thu nhập khác

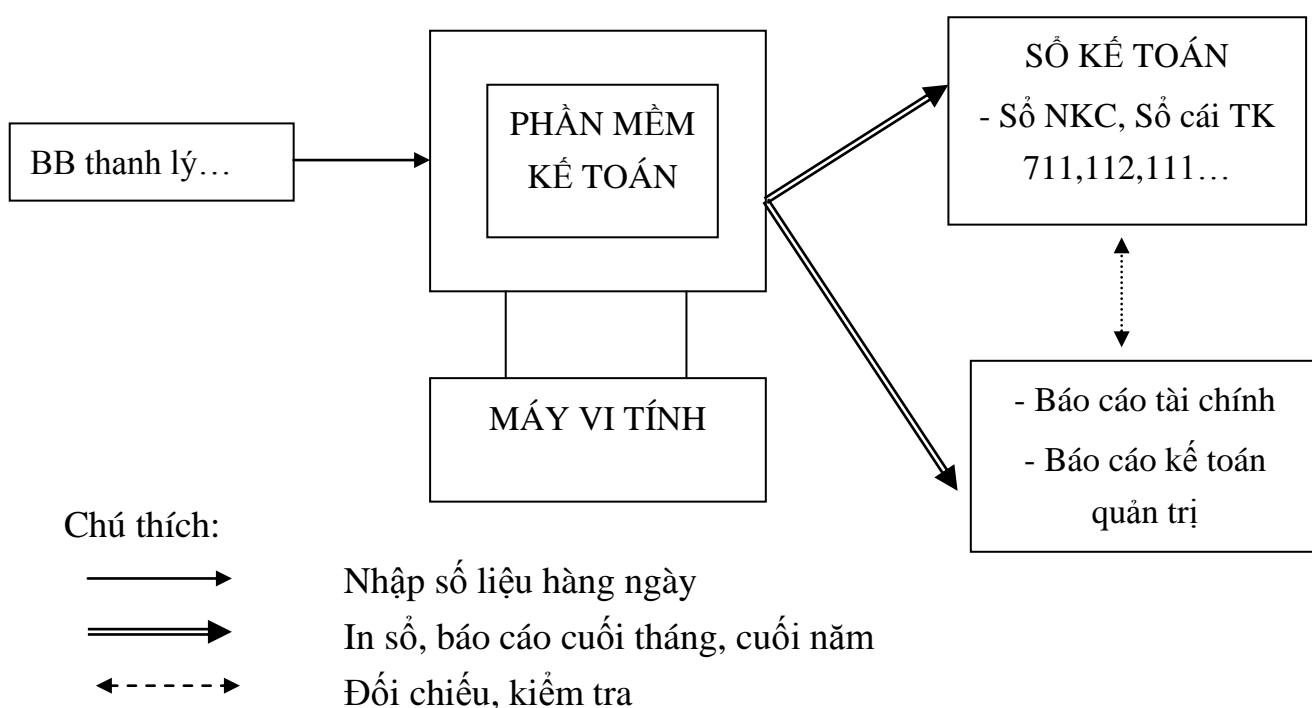
Tài khoản này, doanh nghiệp sử dụng để phản ánh các khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán TSCĐ hay các phế phẩm, phế liệu từ công trường, tiền phạt trong một số trường hợp.

#### ***Chứng từ sử dụng***

- Phiếu thu
- Hóa đơn GTGT
- Các chứng từ khác có liên quan

**Tài khoản sử dụng:** TK 711: “Thu nhập khác”

**Sơ đồ 2.8: Quy trình hạch toán thu nhập khác**



**Ví dụ 5:** Ngày 16/07/2013 thu được tiền thanh lý sắt vụn dưới công trường, số tiền 13.800.000

-Kế toán vào phân hệ **Quỹ**, chọn **Phiếu thu**

-Khai báo thông tin chung: Đối tượng, Người nộp, Lý do nộp, Kèm theo... chứng từ gốc, ...

-Khai báo thông tin chứng từ: Ngày chứng từ, Ngày hạch toán, Số chứng từ (Số phiếu thu).

-Trong trang **Hạch toán** khai báo: Diễn giải, Tk Nợ, Tk Có, Số tiền...  
Chọn <<**Cát**>>

Phần mềm sẽ tự động chuyển số liệu vào các sổ sách có liên quan.

Màn hình phiếu thu số 0164

Phiếu thu

Loại đối tượng: Nhân viên

**Thông tin chung**

Đối tượng: NV001 Tiết Lan Anh

Địa chỉ: Phòng kế toán

Người nộp: Tiết Lan Anh

Lý do nộp: Nộp tiền bán sắt vụn

Kèm theo: Chứng từ gốc

**Chứng từ**

Ngày chứng từ: 16/07/2013

Ngày hạch toán: 16/07/2013

Số chứng từ: PT00164

Loại tiền: VND Số tiền: 13.800.000đ NV bán hàng/Thu nợ

Loại tiền	Số tiền	NV bán hàng/Thu nợ	Diễn giải	TK Nợ	TK Có	TK Ngân hàng	Số tiền	Đối tượng	DT lập hợp CP	Hợp đồng	Mã thống kê
VND	13.800.000đ		Nộp tiền bán sắt vụn	1111	711		13.800.000đ	NV001	Đội tượng tập hợp chi phí		
Số dòng = 1							13.800.000đ				

Số dòng = 1 13.800.000đ

4:26 CH 19/05/2014

Chọn <<In>> trên thanh công cụ/ **Phiếu thu (2 liên)** để in phiếu thu

## **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

---

CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

Mẫu số : 01-TT

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **PHIẾU THU**

Ngày 16 tháng 7 năm 2013

Số PT0164

Nợ : 1111

Có : 711

Họ tên người nộp tiền: Tiết Lan Anh

Địa chỉ: Nhân viên

Lý do chi: Nộp tiền thanh lý sắt vụn công trường

Số tiền: 13.800.000

Viết bằng chữ: Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng chẵn./.

Kèm theo:

Ngày 16 tháng 07 năm 2013

Tổng giám  
đốc

(Ký, họ tên)

Kế toán  
trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người lập  
phiếu

(Ký, họ tên)

Người nhận  
tiền

(Ký, họ tên)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

Mẫu số S03a-DN

Ban hành theo QĐ số 15/QĐ-BTC

ngày 20/3/2006 Bộ trưởng BTC

### SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013

Đơn vị tính : VND

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...
<b>16/7</b>	<b>PT164</b>	<b>Thu tiền bán sắt vụn</b>	<b>1111</b>	<b>13.800.000</b>	
		<b>Thu tiền bán sắt vụn</b>	<b>711</b>		<b>13.800.000</b>
...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...
19/8	PT220	LS Vina trả tiền làm hào cáp	1111	53.000.000	
	PT220	LS Vina trả tiền làm hào cáp	131		53.000.000
...	...	...	...	...	...
20/8	PC0736	Thanh toán tiền cho Bách Thắng	331	30.000.000	
	PC0736	Thanh toán tiền cho Bách Thắng	1111		30.000.000
...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...
		<b>Tổng cộng</b>		<b>587.284.042.404</b>	<b>587.284.042.404</b>

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

Mẫu số S03b-DN

Ban hành theo QĐ số 15/QĐ-BTC

ngày 20/3/2006 Bộ trưởng BTC

### SỔ CÁI

#### Tài khoản 711 – Thu nhập khác

Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kì</b>		-	-
...	...	...			
09/07	PT00155	Thu tiền bán giấy vụn	1111		760.000
<b>16/07</b>	<b>PT00164</b>	<b>Thu tiền bán sắt vụn</b>	<b>1111</b>		<b>13.800.000</b>
...	...	...	...	...	...
8/08	PT00204	Thu tiền đền bảo hộ lao động	1111		1.000.000
...	...	...			
15/11	PT00302	Thu tiền bán ống nhựa phế liệu	1111		148.500
...	...	....	...		...
31/12	NVK739	Kết chuyển thu nhập khác	911	88.856.415	
		<b>Tổng số phát sinh</b>		<b>88.856.415</b>	<b>88.856.415</b>
		<b>Số dư cuối kì</b>		-	-

Kế toán trưởng  
( Ký, họ tên)

Người ghi sổ  
( Ký, họ tên)

## **2.2.5 Thực trạng tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh**

### **2.2.5.1 Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

#### ***Chứng từ sử dụng***

- Phiếu kế toán
- Các chứng từ có liên quan khác
- Tài khoản sử dụng
- TK 821 : “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp”
- Tài khoản cấp 2 : TK 8211 : Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.
- TK 3334 : “Thuế thu nhập doanh nghiệp”

#### ***Phương pháp hạch toán***

Cuối năm, Kế toán vào chức năng Báo cáo trên thanh công cụ, chọn “**Báo cáo kết quả kinh doanh**”.

Kế toán lấy chỉ tiêu “**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**” trên Báo cáo kết quả kinh doanh để tiến hành xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

$$\text{Chi phí thuế TNDN} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế}}{\text{trước thuế}} \times 25\%$$

Sau đó lập phiếu kế toán để ghi nhận số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

**Ví dụ 6:** Ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Kế toán vào chức năng Báo cáo trên thanh công cụ

Chọn **Báo cáo kết quả kinh doanh**

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

Mẫu số B02-CTQ

Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

Ban hành theo TT số 125/2011/TT BTC

ngày 5/9/2011 Bộ trưởng BTC

### **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2013

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	53.611.433.188	
2.Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.26		
3.Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.27	53.611.433.188	
4.Giá vốn hàng bán	11	VI.28	40.344.743.462	
5.Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.266.689.726	
6.Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	234.052.692	
7.Chi phí tài chính	22	VI.30	1.334.960.704	
8.Chi phí bán hàng	24			
9.Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		11.561.743.529	
10.Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		604.038.185	
11.Thu nhập khác	31		88.856.415	
12.Chi phí khác	32			
13.Lợi nhuận khác	40		88.856.415	
14.Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		692.894.600	
15.Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31		
16.Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32		
17.Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60			
18.Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)

Căn cứ vào Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2013

Tổng lợi nhuận kê toán trước thuế : 692.894.600

Thuế TNDN phải nộp = 692.894.600 x 25% = 173.223.650.

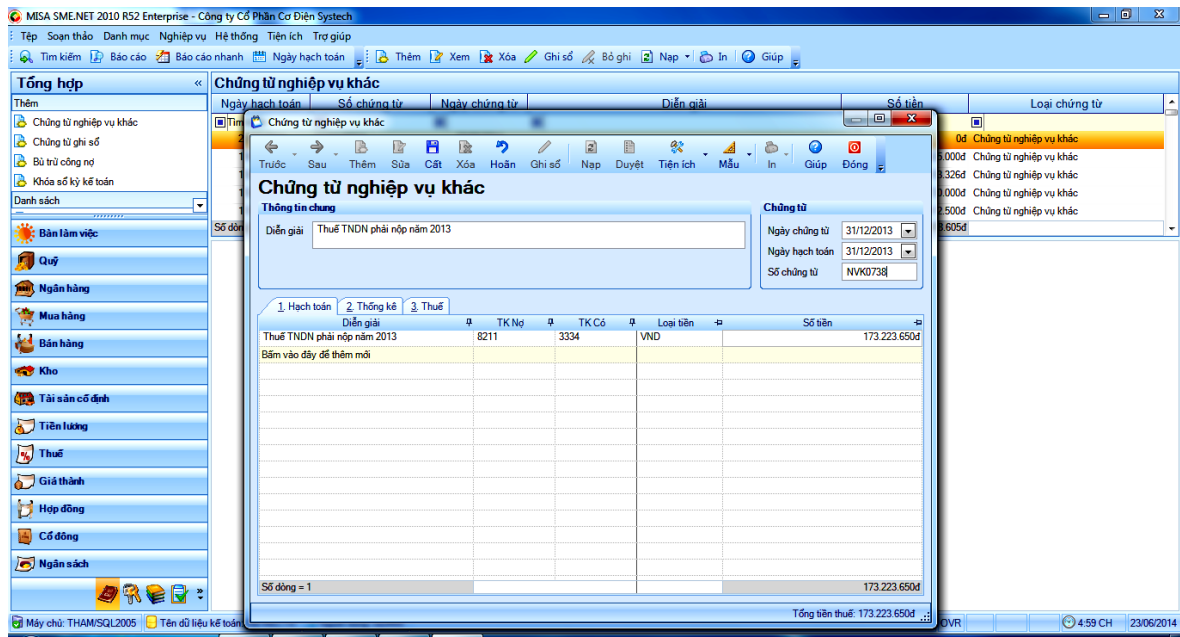
Sau khi tính được thuế TNDN phải nộp:

Kế toán chọn phân hệ **Tổng hợp/ Chứng từ nghiệp vụ khác**

Sau đó khai báo thông tin : Diễn giải, ngày chứng từ, ngày hạch toán...

Trong trang **Hạch toán** khai báo : Diễn giải, TK nợ, TK có...

**Màn hình Phiếu kế toán 738**



-Chọn <<Cắt>> phần mềm sẽ tự động chuyển số liệu đến các sổ sách có liên quan.

-Kế toán chọn <<In>> trên thanh công cụ/ **Chứng từ kế toán** để in Phiếu kế toán



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

### CHỨNG TỪ KẾ TOÁN

Tên:

Số: NVK738

Địa chỉ:

Ngày: 31 tháng 12 năm 2013

STT	Diễn giải	Ghi Nợ	Ghi Có	Thành tiền
	Thuế TNDN phải nộp năm 2013	8211	3334	173.223.650
	<b>Cộng</b>			173.223.650

Kế toán

Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

Mẫu số S03a-DN

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

Ban hành theo QĐ số 15/QĐ-BTC

ngày 20/3/2006 Bộ trưởng BTC

### SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...
16/7	PT00164	Thu tiền bán sắt vụn	1111	13.800.000	
		Thu tiền bán sắt vụn	711		13.800.000
...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...
19/8	PT00220	LS Vina trả tiền làm hào cấp	1111	53.000.000	
	PT00220	LS Vina trả tiền làm hào cấp	131		53.000.000
...	...	...	...	...	...
<b>31/12</b>	<b>NVK738</b>	<b>Thuế TNDN phải nộp</b>			
		<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>8211</b>	<b>173.223.650</b>	
		<b>Thuế TNDN</b>	<b>3334</b>		<b>173.223.650</b>
...	...	...	...	...	...
		<b>Tổng cộng</b>		<b>587.284.042.404</b>	<b>587.284.042.404</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

Mẫu số S03b-DN

Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

Ban hành theo QĐ số 15/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 Bộ trưởng BTC

### SỔ CÁI

Tài khoản 8211 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kì</b>		-	-
31/12	NVK738	Thuế TNDN phải nộp 2013	3334	173.223.650	
31/12	NVK739	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911		173.223.650
		<b>Tổng số phát sinh</b>		<b>173.223.650</b>	<b>173.223.650</b>
		<b>Số dư cuối kì</b>		-	-

Kế toán trưởng  
( Ký, họ tên)

Người ghi sổ  
( Ký, họ tên)

### 2.2.5.2 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

#### Tài khoản sử dụng

TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

TK 421 “ Lợi nhuận chưa phân phối”

Tại công ty cổ phần Mecta, việc xác định kết quả kinh doanh được thực hiện theo năm.

**Ví dụ 7:** Ngày 31/12/2013 kế toán xác định kết quả kinh doanh của công ty.

-Kế toán chọn **Nghiệp vụ / Tổng hợp / Kết chuyển lãi, lỗ**

-Nhấn nút <<**Thêm**>> trên thanh công cụ, chương trình sẽ sinh ra chứng từ Kết chuyển lãi, lỗ

-Khai báo Diễn giải, Ngày hạch toán, Số chứng từ sau đó chọn <<**Cất**>>

-Phần mềm sẽ tự động chuyển số liệu vào các sổ sách liên quan.

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Màn hình Chứng từ kết chuyển lãi, lỗ.

**Kết chuyển lãi, lỗ**

Thông tin chung

Diễn giải: Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2013

Chứng từ

Ngày hạch toán: 31/12/2013

Số chứng từ: NVK000739

Diễn giải	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5111	911	27.825.000đ
Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5113	911	53.683.608.188đ
Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	234.052.692đ
Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	30.560.760.211đ
Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	911	635	1.323.315.704đ
Kết chuyển chi phí bán hàng	911	6414	2.701.819đ
Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	6421	2.709.807.171đ
Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	6422.1	2.604.247.970đ
Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	6422.2	4.245.434.000đ
Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	6422.3	1.232.747.000đ
Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	6422.4	564.970.000đ
Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	6423	40.277.678đ
Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	6424	119.275.935đ
Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	6425	16.634.761đ
Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	6428	24.045.541đ
Kết chuyển thu nhập khác phát sinh trong kỳ	911	711	388.856.415đ
Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	8211	173.223.650đ
Kết chuyển kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	911	4212	519.670.950đ

Số dòng = 18

107.690.971.760đ

12:53 CH  
21/05/2014

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

Mẫu số S03a-DN

Ban hành theo QĐ số 15/QĐ-BTC

ngày 20/3/2006 Bộ trưởng BTC

### SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...
31/12	NVK739	K/c doanh thu	511	53.611.433.188	
		K/c doanh thu	911		53.611.433.188
31/12	NVK739	K/c giá vốn	911	40.344.743.462	
			632		40.344.743.462
31/12	NVK739	K/c doanh thu HĐTC	515	234.052.692	
			911		234.052.692
31/12	NVK739	K/c chi phí HĐTC	911	1.334.960.704	
			635		1.334.960.704
31/12	NVK739	K/c chi phí QLDN	911	11.561.743.529	
			642		11.561.743.529
31/12	NVK739	K/c thu nhập khác	711	88.856.415	
			911		88.856.415
31/12	NVK739	Thuế TNDN phải nộp	911	173.223.650	
			8211		173.223.650
31/12	NVK739	Kết chuyển lãi	911	519.670.950	
			421		519.670.950
		<b>Tổng cộng</b>		<b>587.284.042.40</b>	<b>587.284.042.40</b>
				<b>4</b>	<b>4</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA  
Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

Mẫu số S03b-DN  
Ban hành theo QĐ số 15/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 Bộ trưởng BTC

### SỔ CÁI

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Chứng từ		Diễn giải	TK đ/r	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>		-	-
<b>31/12</b>	<b>NVK739</b>	<b>K/c doanh thu</b>	<b>511</b>		<b>53.611.433.188</b>
		<b>K/c doanh thu TC</b>	<b>515</b>		<b>234.052.692</b>
		<b>K/c giá vốn</b>	<b>632</b>	<b>40.344.743.462</b>	
		<b>K/c chi phí HĐTC</b>	<b>635</b>	<b>1.334.960.704</b>	
		<b>K/c chi phí QLDN</b>	<b>642</b>	<b>11.561.743.529</b>	
		<b>K/c thu nhập khác</b>	<b>711</b>		<b>88.856.415</b>
		<b>K/c chi phí thuế TNDN</b>	<b>821</b>	<b>173.223.650</b>	
		<b>K/c lãi lỗ</b>	<b>421</b>	<b>519.670.950</b>	
		<b>Cộng</b>		<b>53.934.342.295</b>	<b>53.934.342.295</b>
		<b>Tổng số phát sinh</b>		<b>53.934.342.295</b>	<b>53.934.342.295</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

Mẫu số S03b-DN

Ban hành theo QĐ số 15/QĐ-BTC

ngày 20/3/2006 Bộ trưởng BTC

### SỔ CÁI

Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối

Chứng từ		Diễn giải	TK đ/r	Số phát sinh	
				Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			892.116.073
31/12	NVK739	Kết chuyển lỗ lãi	911		519.670.950
		<b>Tổng số phát sinh</b>			519.670.950
		<b>Số dư cuối kỳ</b>		-	1.411.787.023

Người ghi sổ  
( Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
( Ký, họ tên)

## CHƯƠNG 3

# GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

## 3.1 ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

### 3.1.1 *Kết quả đạt được*

Qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Mecta, em nhận thấy tổ chức kế toán tại Công ty đã đạt được những kết quả sau:

#### ❖ Về tổ chức bộ máy kế toán

- Bộ máy tổ chức theo mô hình tập trung và phù hợp với yêu cầu của Công ty. Mỗi kế toán viên đảm nhận một chức năng nhiệm vụ riêng dưới sự chỉ đạo thống nhất của kế toán trưởng, đảm bảo sự chuyên môn hóa và trình độ của mỗi cán bộ kế toán.

- Về nhân sự, số nhân viên trong bộ máy kế toán là phù hợp với khối lượng công việc tại Công ty. Đội ngũ kế toán có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao giúp cho công tác kế toán tại công ty luôn được thực hiện chính xác, kịp thời.

- Thông tin do bộ phận kế toán cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời nên công việc đối chiếu kiểm tra số liệu với bộ phận kinh doanh và lập báo cáo tài chính được thuận lợi, dễ dàng. Đồng thời giúp cho công tác quản lý doanh nghiệp đạt hiệu quả cao.

#### ❖ Về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- **Chứng từ kế toán và tài khoản kế toán sử dụng:**
  - Các chứng từ sử dụng để hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ phát sinh, đúng với biểu mẫu do Bộ tài chính quy định/ Quy trình luân chuyển chứng từ nhanh chóng, kịp thời.
  - Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo chế độ kế toán



doanh nghiệp ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính, có sửa đổi bổ sung theo Thông tư 244/TT/2009 Bộ tài Chính.

- **Tổ chức hệ thống sổ kế toán**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung, ưu điểm là khá đơn giản từ mẫu sổ sách cho đến cách thức vào sổ, thuận tiện cho phân công công việc, dễ dàng theo dõi, kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các sổ liên quan.

- **Hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

▪ **Hạch toán doanh thu:** Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được ghi nhận chi tiết, đầy đủ và kịp thời đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận doanh thu và chi phí phát sinh.

▪ **Hạch toán chi phí:** Các chi phí phát sinh như giá vốn hàng bán, chi phí quản lý doanh nghiệp được hạch toán đầy đủ và kịp thời. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và tính trị giá xuất kho theo phương pháp bình quân liên hoàn là phù hợp với loại hình kinh doanh của công ty.

▪ **Xác định kết quả kinh doanh :** Cuối năm, công ty tiến hành tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

❖ **Về ứng dụng công nghệ thông tin**

Công ty đã mua bản quyền sử dụng phần mềm MISA SME, phần mềm Misa đơn giản, thân thiện với người sử dụng, đồng thời có nhiều tính năng tiện ích giúp cho việc sử dụng dễ dàng và khai thác được hiệu quả chương trình. Sử dụng phần mềm kế toán giúp tiết kiệm thời gian, giảm bớt khối lượng công việc mà vẫn đảm bảo tính chính xác.

### **3.1.2 Hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được thì tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Metca còn một số hạn chế sau:

➤ **Về sổ sách sử dụng**

Công ty chưa mở sổ chi tiết cho TK 642 nên khó theo dõi chi tiết từng yếu tố chi phí như: chi phí nhân viên quản lý, chi phí khấu hao TSCĐ phục vụ công tác quản lý, thuế, phí, lệ phí và các khoản chi bằng tiền khác...

➤ **Chưa áp dụng chiết khấu thanh toán :**

Khi công ty không áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho

những khách hàng thanh toán sớm so với thời gian ghi trong hợp đồng sẽ không kích thích được khách hàng thanh toán trước hạn. Điều này sẽ làm chậm khả năng thu hồi vốn của doanh nghiệp.

### ➤ Chưa trích lập khoản dự phòng khó đòi

Qua nghiên cứu bảng theo dõi tình hình công nợ đến hết ngày 31 tháng 12, em thấy Công ty có một số khách hàng đã quá hạn thanh toán trên 6 tháng nhưng Công ty không trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

Việc không trích lập khoản dự phòng khó đòi, đồng nghĩa với việc công ty không dự kiến được các tổn thất. Do vậy, khi những rủi ro bất ngờ xảy ra thì công ty khó có thể xử lý kịp thời dẫn đến việc công ty sẽ chịu những ảnh hưởng nặng nề hơn với những tổn thất không đáng có, ảnh hưởng đến tài chính công ty.

### ❖ Về quy trình luân chuyển chứng từ

Về luân chuyển chứng từ: Mọi chứng từ đều được luân chuyển giữa các nhân viên kế toán và các phòng ban có liên quan về cơ bản là đúng trình tự. Tuy nhiên, giữa các phòng ban không có biên bản giao nhận chứng từ nên khi xảy ra mất mát chứng từ không biết quy trách nhiệm cho ai để xử lý...

## **3.2 GIẢI PHÁP HOÀN THIÊN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA**

### **3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện**

Hiện nay, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Mecta chưa được hoàn thiện gây khó khăn cho công tác quản lý về doanh thu, chi phí chưa được đầy đủ, chi tiết và chính xác. Vì vậy, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh được hoàn thiện sẽ giúp cung cấp số liệu chính xác, có độ tin cậy cao, đúng với chế độ chính sách hiện hành. Từ đó giúp kế toán lập các báo cáo tài chính nói chung và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nói riêng một cách trung thực, hợp lý đồng thời giúp nhà quản trị nhận định được tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tốt hay xấu, có đạt được kết quả như mong muốn không.

### **3.2.2 Nguyên tắc của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.**

- Phải dựa trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, chế độ tài chính và các

chuẩn mực kế toán của nhà nước nhưng không cứng nhắc mà linh hoạt. Nhà nước xây dựng và ban hành hệ thống kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nên việc hoàn thành phải xem xét sao không vi phạm chế độ.

- Phải phù hợp với đặc điểm doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện sản xuất kinh doanh có hiệu quả, do đó cần phải vận dụng chế độ kế toán một cách sáng tạo, phù hợp với đặc điểm kinh doanh của ngành mình.

- Phải đáp ứng yêu cầu thông tin kịp thời, chính xác và phù hợp với yêu quản lý vì chức năng của kế toán là cung cấp thông tin chính xác cần thiết, kịp thời cho việc ra quyết định các phương án kinh doanh tối ưu cho doanh nghiệp.

- Đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa thu nhập và chi phí, một yêu cầu cần thiết và luôn đúng trong mọi trường hợp đó là tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sao cho chi phí bỏ ra luôn là thấp nhất và lợi nhuận đạt được luôn là cao nhất.

### 3.2.3. Một số giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

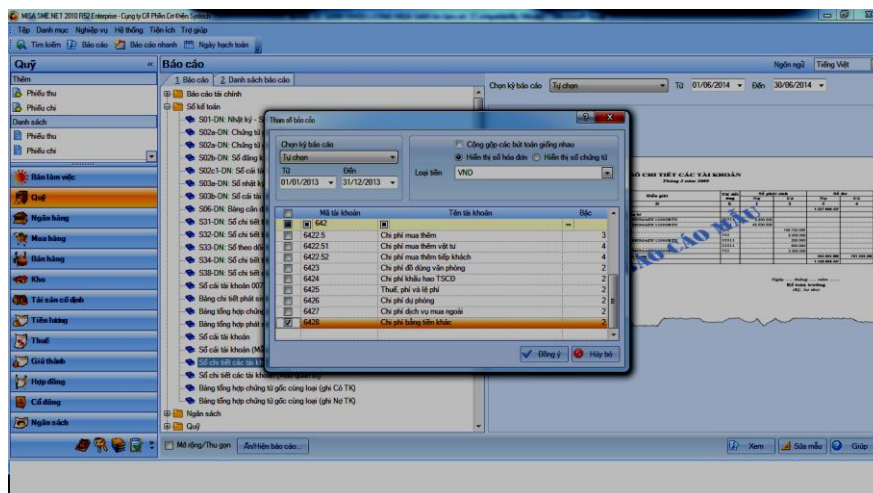
#### ➤ Giải pháp hoàn thiện sổ sách sử dụng

Công ty nên mở sổ chi tiết cho TK 642 để theo dõi chi tiết từng yếu tố chi phí phát sinh. Từ đó tăng cường công tác quản lý.

Để mở sổ chi tiết cho TK 642:

- Kế toán chọn **Báo cáo** trên thanh công cụ
- Chọn **Sổ kế toán/Sổ kế toán chi tiết các Tài khoản**
- Chọn tài khoản.

#### Màn hình hiển thị hộp thoại



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA  
Số 1 Phạm Ngũ Lão NQ HP

Mẫu số S03a-DN  
Ban hành theo QĐ số 15/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 Bộ trưởng  
BTC

### SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Tài khoản 6428 : Chi phí bằng tiền khác  
Năm 2013

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
...	...	...	...	...	...	
25/7	PC0632	25/7	Chi phí tiếp khách	1111	1.485.000	
...	...	...	...	...	...	
3/12	UNC0031	3/12	Phí mua séc HDbank	1121	22.000	
31/12	PC0861	31/12	Liên hoan tất niên	1111	18.662.000	
31/12	NVK0739	31/12	Kết chuyển chi phí	911		24.046.541
			<b>Số dư cuối kỳ</b>		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Kế toán trưởng

Người ghi sổ

➤ **Giải pháp về áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán**

**Chiết khấu thanh toán:** là khoản tiền do doanh nghiệp bán giảm trừ cho người mua, do người mua thanh toán tiền hàng trước thời hạn trong hợp đồng. Khi công ty áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho những khách hàng thanh toán sớm so với thời hạn ghi trong hợp đồng sẽ kích thích được khách hàng thanh toán trước hạn. Điều này sẽ làm tăng khả năng thu hồi vốn của doanh nghiệp, tránh tình trạng khách hàng chiếm dụng vốn lâu dài.

**Xây dựng tỷ lệ chiết khấu:** Tùy thuộc vào đối tượng và thời hạn thanh toán mà công ty có thể đưa ra những tỷ lệ (%) chiết khấu phù hợp. Có thể tham khảo từ những doanh nghiệp cùng ngành, tương đồng về quy mô, tỉ lệ chiết khấu thanh toán, tình hình trả nợ trước thời hạn và phải đặt trong mối quan hệ với lãi suất ngân hàng, tỉ lệ chiết khấu thanh toán phải lớn hơn lãi suất tiền gửi và nhỏ hơn lãi suất tiền vay ngân hàng. Điều này tuy làm tăng chi phí cho Công ty nhưng lại giúp Công ty thu hồi vốn nhanh, tăng tốc độ quay vòng vốn. Khi thực hiện chính sách chiết khấu thanh toán công ty cần đảm bảo hai nguyên tắc : lợi ích của công ty không bị xâm hại và không mất bạn hàng.

**Phương pháp hạch toán chiết khấu thanh toán :**

- Tài khoản sử dụng : TK 635- Chi phí hoạt động tài chính.
- Phương pháp hạch toán :

B1 : Khi phát sinh nghiệp vụ. Kế toán ghi

**Nợ 635 : Chiết khấu thanh toán cho khách hàng.**

**Có 131,111,112...**

B2 : Cuối năm kết chuyển chiết khấu thanh toán sang tài khoản 911

**Nợ 911 : Xác định kết quả kinh doanh**

**Có 635: Chi phí tài chính**

➤ **Giải pháp về lập dự phòng phải thu khó đòi.**

Công ty nên trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi nhằm đề phòng nợ phải thu, thất thu khi khách hàng không có khả năng chi trả nợ và xác định giá trị thực của một khoản tiền nợ phải thu lập trên các BCTC của năm báo cáo.

❖ **Đối tượng và điều kiện lập dự phòng phải thu khó đòi.**

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận nợ của bên khách hàng về số tiền còn nợ, bao gồm: Hợp đồng kinh tế, khế ước vay, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác. Các

khoản thu không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý là một khoản tổn thất.

- Căn cứ để được ghi nhận là một khoản thu khó đòi là :
  - Nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đòi nhiều lần mà vẫn chưa đòi được.
  - Nợ phải thu chưa đến kì hạn thanh toán nhưng khách hàng đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn..
  - Những khoản nợ qua 3 năm trở lên coi như không có khả năng thu hồi và được xử lý xóa nợ.

❖ **Phương pháp xác định mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi**

Dựa trên tài liệu hạch toán chi tiết các khoản nợ phải thu của từng khách hàng phân loại theo thời gian thu nợ, các khách hàng quá hạn được xếp loại khách hàng khó đòi , nghi ngờ. Doanh nghiệp cần thông báo cho khách hàng và trên cơ sở thông tin phản hồi từ khách hàng kể cả bằng phương pháp xác minh, để xác định số dự phòng cần lập theo % khả năng mất (thất thu)

$$\text{Dự phòng phải thu khó đòi cần lập} = \text{Nợ phải thu khó đòi} \times \text{Số \% có khả năng mất}$$

- **Mức trích lập** (Theo thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7.12.2009)
- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

<b>Thời gian</b>	<b>Mức trích lập</b>
6 tháng đến dưới 1 năm	30% giá trị khoản nợ
1 năm đến dưới 2 năm	50% giá trị khoản nợ
2 năm đến dưới 3 năm	70% giá trị khoản nợ
Từ 3 năm trở lên	100% giá trị khoản nợ

- Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang trong quá trình giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn...thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng. Sau khi lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

➤ **Trình tự kế toán lập dự phòng nợ phải thu khó đòi**

Cuối kỳ kế toán căn cứ các khoản nợ phải thu được xác định là không chắc chắn thu được (nợ phải thu khó đòi) kế toán phải xác định số dự phòng khó đòi cần trích lập.

- Nếu số dự phòng cần trích lập của năm nay lớn hơn số dư của các khoản dự phòng đã trích lập cuối niên độ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được trích lập sau :

**Nợ 642 :**

**Có 139:**

Ngược lại số trích lập năm nay nhỏ hơn số dự phòng trích lập của năm trước thì số chênh lệch nhỏ hơn được hoàn lập sau :

**Nợ 139:**

**Có 642:**

- Các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định thực sự là không đòi được thì được phép xóa nợ.

**Nợ 139 : Số đã trích lập**

**Nợ 642 : Số chưa trích lập**

**Có 138, 131**

Đồng thời ghi **Nợ 004 : Nợ khó đòi đã xử lý.**

- Đối với nợ khó đòi đã xử lý xóa nợ sau đó thu hồi được

**Nợ 111, 112...**

**Có 711**

Đồng thời ghi **Có 004 : Nợ khó đòi đã xử lý.**

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

Số 1 Phạm Ngũ Lão Ngô Quyền HP

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### BẢNG THEO DÕI TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2013

STT	Tên khách hàng	Công nợ tính đến hết ngày 31/12/2013		Ghi chú
		Dư nợ cuối kỳ	Dư có cuối kỳ	
1	Công ty Cp Khu CN Đình Vũ	451.557.502		Qua hạn thanh toán 6 tháng
2	Công ty Cp Dịch vụ Biển Tân Cảng	2.895.267.933		
3	Công ty TNHH VSIP Hải Phòng	137.428.946		
4	Công ty Cp Đầu tư và Xây dựng số 4	561.259.192		Quá hạn thanh toán 14 tháng
5	Công ty TNHH MTV Tuấn Phong	25.192.216		
...	...	...	...	...
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.346.825.435</b>		

**Người lập**  
( Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
( Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
( Ký, họ tên)



❖ **Căn cứ bảng theo dõi tình hình công nợ của Công ty CP Mecta.**

**Em xin lập dự phòng phải thu khó đòi như sau:**

- Đối với khoản nợ của Công ty CP KCN Đình Vũ quá hạn 6 tháng nên số tiền trích lập dự phòng sẽ là :  $451.557.502 \times 30\% = 135.467.251$

- Đối với khoản nợ của Công ty CP ĐT&XD số 4 quá hạn 14 tháng nên số tiền trích lập dự phòng sẽ là :  $561.259.192 \times 50\% = 280.629.596$

Vậy số dự phòng nợ phải thu khó đòi =  $135.467.251 + 280.629.596$   
 $= 461.096.847$

- Kế toán vào phân hệ Tổng hợp chọn Chứng từ nghiệp vụ khác.

- Khai báo các thông tin : Diễn giải, Ngày chứng từ, TK Nợ, TK Có, số tiền.

Các số liệu sẽ được cập nhật vào các sổ sách có liên quan.

**Màn hình chứng từ kế toán 740**

The screenshot displays the 'Chứng từ nghiệp vụ khác' (Other Business Voucher) form. The 'Diễn giải' (Description) field contains 'Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi'. The 'Ngày chứng từ' (Voucher Date) is 31/12/2010, 'Ngày hạch toán' (Accounting Date) is 31/12/2010, and 'Số chứng từ' (Voucher Number) is NVK00740. The table below shows the following entry:

1. Hạch toán	2. Thống kê	3. Thuế	TK Nợ	TK Có	Loại tiền	Số tiền
			6426	139	VND	461.096.847

The total amount is shown as 'Số đồng = 1' and '461.096.847'.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

- Đề in phiếu kế toán chọn <<In>> trên thanh công cụ/ **Chứng từ kế toán**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA**

Số 1 Phạm Ngũ Lão Ngô Quyền HP

### CHỨNG TỪ KÊ TOÁN

Số NVK0740

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

STT	Diễn giải	TK Nợ	TK Có	Thành tiền
1	Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	6426	139	461.096.847
	<b>Cộng</b>			<b>461.096.847</b>

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

➤ **Về quy trình luân chuyển chứng từ**

Để hạn chế việc mất mát hay bỏ sót khi giao nhận chứng từ và để đảm bảo quy trách nhiệm cũng như tìm lại chứng từ trong trường hợp bị thất lạc, khi giao nhận chứng từ giữa các phòng ban cần có phiếu giao nhận chứng từ hoặc sổ theo dõi quy trình luân chuyển chứng từ. Sau đây, em xin đưa ra mẫu phiếu giao nhận chứng từ

**CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA**

**Số 1 Phạm Ngũ Lão, NQ, HP**

### PHIẾU GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

Ngày tháng	Loại chứng từ	Số hiệu	Ký tên	
			Bên giao	Bên nhận

## **KẾT LUẬN**

Hòa cùng bước tiến của đất nước, mỗi doanh nghiệp đang từng ngày nỗ lực hết mình để vươn lên trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đạt được mức lợi nhuận mong muốn và tạp lập giá trị doang nghiệp bền vững. Trong cơ chế thị trường hiện nay, khi tính chất cạnh tranh ngày càng gay gắt thù việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh càng đòi hỏi phải được hoàn thiện hơn.

Với kiến thức đã học cùng một số tìm hiểu thực tế, em xin đưa ra một số giải pháp hoán thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Mecta. Tuy nhiên, do trình độ có hạn và lần đầu tiếp cận với thực tế nên không thể tránh khỏi thiếu sót, vì vậy, em rất mong nhận được sự chỉ bảo, đóng góp ý kiến của thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin gửi lời cảm ơn tới cô giáo – Thạc sĩ Trần Thị Thanh Phương thời gian qua đã tận tình chỉ bảo, hướng dẫn em, cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Mecta đã tạo điều kiện giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

***Em xin chân thành cảm ơn!***

Hải Phòng, ngày 21 tháng 6 năm 2014

Sinh viên

Phạm Thanh Hương

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp (quyển 1, 2) ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính – Nhà xuất bản tài chính năm 2006.
2. Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa – PGS.TS Võ Văn Nhị - Nhà xuất bản thống kê.
3. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam
4. Các trang web: [danketoan.com](http://danketoan.com); [ketoan.org](http://ketoan.org); [tapchiketoan.com](http://tapchiketoan.com)...
5. Giáo trình kế toán tài chính – GS.TS Ngô Thế Chi và TS. Trương Thị Thủy – Nhà xuất bản tài chính năm 2008.
6. Các chứng từ, sổ sách kế toán năm 2013 của Công ty Cổ phần Mecta.